



**SAPLASTIC**

CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ NHỰA SÀI GÒN

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2016**

A N N U A L R E P O R T

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ NHỰA SÀI GÒN**  
**SAPLASTIC.JSC**  
**2016**

## THÔNGIỆP CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Kính thưa Quý cổ đông, các Nhà đầu tư, Đối tác, Quý khách hàng  
cùng Toàn thể cán bộ nhân viên của Công ty Cổ phần Bao bì Nhựa Sài Gòn

Năm 2016, tăng trưởng kinh tế Việt Nam có dấu hiệu chững lại, GDP tăng trưởng 6,21%, lạm phát có dấu hiệu tăng CPI ở mức 4,74%. Kinh tế Việt Nam vẫn còn nhiều khó khăn chưa được giải quyết gây áp lực lớn cho doanh nghiệp: sức mua yếu, tỷ lệ nợ xấu ngân hàng vẫn còn cao, nhiều doanh nghiệp phải thu hẹp sản xuất, giải thể... tác động không nhỏ đến tình hình sản xuất kinh doanh khiến cho các doanh nghiệp lâm vào tình trạng khó khăn và Saplastic cũng không nằm ngoài sự ảnh hưởng đó. Bên cạnh đó, sự cạnh tranh trong ngành ngày càng diễn ra gay gắt hơn từ các doanh nghiệp trong nước và các doanh nghiệp nước ngoài. Điều này ảnh hưởng rất lớn đến hoạt động kinh doanh của Công ty, đòi hỏi Công ty phải luôn đổi mới đầu tư mở rộng quy mô sản xuất để theo đà cạnh tranh về công nghệ và thị phần.

Đối mặt với những khó khăn đó, Hội đồng quản trị cùng với Ban điều hành đã có nhiều định hướng chiến lược sáng suốt kịp thời và đề ra những biện pháp hiệu quả để đưa Công ty vượt qua thử thách. Nhờ vào sự tin tưởng của khách hàng cùng với sự phấn đấu không ngừng của cán bộ công nhân viên, tập thể Saplastic đã đạt được những thành quả đáng kể:

- Doanh thu thuần năm 2016 đạt 913 tỷ đồng, vượt hơn 6% kế hoạch và bằng 112% cùng kỳ năm 2015.
- Thu nhập bình quân của người lao động năm 2016 đạt 8.681.000đồng/người/tháng bằng 108% so với năm 2015.
- Lợi nhuận trước thuế năm 2016 đạt 26,14 tỷ đồng bằng 163% kế hoạch và bằng 196% so với cùng kỳ năm trước; lợi nhuận sau thuế đạt 20,62 tỷ đồng bằng 161% kế hoạch và bằng 201% so với cùng kỳ năm trước.

Với đà phát triển này, chúng tôi tin rằng trong tương lai, tập thể Saplastic sẽ vượt qua được những khó khăn hiện thời và phát triển ngày một vững mạnh.

Thay mặt Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và toàn thể cán bộ nhân viên của Công ty Cổ phần Bao Bì nhựa Sài Gòn, tôi xin được gửi lời cảm ơn sâu sắc nhất đến các cơ quan ban ngành, sự tin tưởng và ủng hộ của quý cổ đông và các nhà đầu tư. Đặc biệt, tôi xin gửi lời tri ân sâu sắc đến toàn thể cán bộ công nhân viên, những người đã gắn bó, đoàn kết và đồng hành trên mọi bước đường phát triển của Công ty Cổ phần Bao bì Nhựa Sài Gòn.

Trân trọng kính chào!

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



ThS. Dương Thị Thu Hương

## I. THÔNG TIN CHUNG

### 1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: SAPLASTIC.JSC
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0302272627 đăng ký thay đổi lần thứ 16 ngày 29/12/2015 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp.
- Vốn điều lệ: 135.766.640.000 VNĐ
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 135.766.640.000 VNĐ
- **Trụ sở chính:**

Địa chỉ: Lô II-2B, Cụm V, Nhóm CN II, Đường số 10, KCN Tân Bình, Phường Tây Thạnh, Quận Tân Phú, TP.HCM, Việt Nam

Số điện thoại: 08 38162765 - 08 38162766 - 08 38162767

Số fax: 08 381552627

#### **Chi nhánh CTCP Bao Bì Nhựa Sài Gòn – Chi nhánh tại Hà Nội**

Địa chỉ: Tầng 2, Khâm Thiên Building, 193 – 195 Khâm Thiên, Quận Đống Đa, TP. Hà Nội, Việt Nam.

#### **Chi nhánh CTCP Bao Bì Nhựa Sài Gòn – Chi Nhánh Long An.**

Địa chỉ: Lô G10 – G11, Đường số 5, KCN Tân Đô, Xã Đức Hòa Hạ, Huyện Đức Hòa, Tỉnh Long An.

- Người đại diện theo pháp luật: Ông **Dương Quốc Thái** – Tổng Giám đốc
- Website: <http://www.saplastic.com.vn/>
- Mã cổ phiếu: SPP

### 2. Quá trình hình thành và phát triển

#### **SAPLASTIC – CHẶNG ĐƯỜNG HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN**

##### **2001 – 2003: Khởi đầu**

- ❖ **Tiền thân:** Công ty Cổ phần Bao Bì Nhựa Sài Gòn tiền thân là Công ty TNHH Bao Bì Nhựa Sài Gòn được Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp giấy phép vào ngày 16 tháng 04 năm 2001, dưới sự điều hành của Ban Giám đốc là những cán bộ chủ chốt có tâm huyết với công nghệ, có kinh nghiệm trong ngành bao bì nhựa màng ghép phức hợp và có trình độ quản lý giỏi được đào tạo bài bản.
- ❖ **Tháng 07/2001:** Saplastic đặt viên gạch đầu tiên khởi công công trình xây dựng nhà máy trên nền đất 5.208m<sup>2</sup> tọa lạc tại Khu công nghiệp Tân Bình.
- ❖ **Năm 2002 – 2003:** qua hơn 2 năm xây dựng nhà máy đến tháng 02/2003 công trình xây dựng nhà máy hoàn thành và đưa vào sử dụng, cùng lúc với việc nhập dàn máy In và Ghép tự động hiện đại, bắt đầu cho việc chính thức sản xuất kinh doanh của Saplastic.

Sản phẩm đầu tay được nghiên cứu công nghệ thành công với các sản phẩm bao bì nhựa mềm màng ghép phức hợp và được khách hàng chấp nhận. Lúc khởi đầu này, khách hàng đã dần biết đến sản phẩm của Saplastic.

### 2004 – 2009: Phát triển

- ❖ **Năm 2004:** Công ty đã dần chiếm được ưu thế trên thị trường, đã có được một số khách hàng thân thiết và doanh số năm 2004 cũng tăng đáng kể.
- ❖ **Năm 2005:** là năm Công ty nhảy vọt về doanh số tăng gấp hơn 02 lần so với năm 2004. Sản phẩm của Công ty được nhiều khách hàng khó tính chấp nhận như Vinacafé, Acecook, Nestlé. Đặc biệt Công ty nghiên cứu và sản xuất thành công mặt hàng túi nhỏ của Vinacafé, mặt hàng này trước đây chưa có Công ty trong nước nào sản xuất được, Vinacafé phải đặt hàng ở Singapore và Hàn Quốc. Trong năm 2005 này, Công ty Vinacafé đã chuyển một phần đơn hàng đặt ở Singapore chuyển sang đặt hàng tại Saplastic.
- ❖ **Tháng 01/2006:** Công ty đã vinh dự đón nhận 2 chứng chỉ hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001 : 2000 và hệ thống quản lý môi trường ISO 14001 : 2004 của tổ chức chứng nhận TUV của Cộng hòa Liên bang Đức. Đây là một thành quả lớn và cũng là cột mốc quan trọng, đánh dấu sự phát triển vượt bậc của Công ty.
- ❖ **Năm 2007:** Công ty đã chính thức chuyển đổi thành Công ty Cổ phần, và cũng trong năm này, Công ty đã phát hành cổ phiếu riêng lẻ cho hai cổ đông chiến lược là Vietnam Holding và Công ty chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển. Cũng trong năm 2007, Viện tiêu chuẩn Anh (BSI) tái chứng nhận ISO 9001:2000 và ISO 14001:2004.
- ❖ **Năm 2008:** Cổ phiếu của Công ty đã chính thức được niêm yết tại Trung tâm giao dịch chứng khoán Hà Nội.
- ❖ **Năm 2009:** Công ty đã phát hành thành công đợt tăng vốn Điều lệ từ 35 tỷ đồng lên 60 tỷ đồng thông qua việc phát hành thêm 2.500.000 cổ phần phổ thông theo hình thức phát hành riêng lẻ.

### 2010 – 2016: Khẳng định

- ❖ **Năm 2010:** Công ty đã phát hành cổ phiếu thưởng với tỷ lệ 2:1 để tăng vốn Điều lệ từ 60 tỷ đồng lên 90 tỷ đồng.
- ❖ **Năm 2011:** Công ty đã phát hành thành công 3.500.000 cổ phiếu tăng vốn Điều lệ từ 90 tỷ đồng lên 125 tỷ đồng để bổ sung vốn kinh doanh. Đồng thời trong năm 2011 Công ty chính thức hoàn thiện Hệ thống phòng thử nghiệm đạt tiêu chuẩn quốc tế được công nhận.  
Đặc biệt, ngày 09 tháng 12 năm 2011 Công ty đã tổ chức thành công Lễ Kỷ niệm 10 năm thành lập Công ty với sự có mặt của rất đông quan khách và CB - CNV. Và cũng là ngày Công ty được vinh dự đón nhận Huân chương Lao động Hạng III do Chủ tịch Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam trao tặng.
- ❖ **Năm 2012:** Vị thế và thương hiệu của Công ty đã có chỗ đứng trên thương trường. Đặc biệt, năm 2012 là một năm mà Công ty đã đạt được rất nhiều thành tích và đã được nhiều tổ chức chứng nhận và đang ngày càng được phát huy, nhiều khách hàng chưa có hợp đồng mua bán với Công ty nhưng cũng đã có mối quan hệ rất trân trọng.
- ❖ **Năm 2013:** là một năm khó khăn về vốn kinh doanh, mặc dù vậy trong tình hình khó khăn nhưng Khỏi sản xuất kỹ thuật đã khai sinh ra dòng sản phẩm đặc thù có giá bán tốt và biên lợi nhuận cao là: *Túi đun quá nhiệt (retort bag) cho các khách hàng Vifon, Masan; Màng nắp cốc*

sữa chua (*Lidding cup*) cho *Mộc Châu*, *Quốc Tế* và đặc biệt là *Vinamilk*. Sự tiến triển trong quá trình đặt hàng từ *Vinamilk*, *Nestlé*, *Unilever* mang đến doanh thu và đẳng cấp chất lượng cao cho thương hiệu *Saplastic*. Đồng thời, cũng là năm Công ty liên tục nhận được những bằng khen ghi nhận cho những thành tích, nỗ lực cố gắng không ngừng trong năm.

- ❖ **Năm 2014:** Sự suy thoái kinh tế toàn cầu tiếp tục ảnh hưởng rất lớn đến nền kinh tế Việt Nam nói chung và Ngành Bao bì nhựa nói riêng, cụ thể là nhu cầu về sản lượng Bao bì của các khách hàng đã giảm đáng kể.

*Saplastic* cũng là một trong những công ty chịu ảnh hưởng bởi sự suy thoái của nền kinh tế thị trường. Tuy nhiên, do chất lượng vượt trội và dịch vụ tốt, công ty vẫn giữ được một số lượng lớn khách hàng trung thành như *Vinacafe*, *Acecook*, *Vifon*, *Nestle*, *Uniben*, *CP Việt Nam*... Danh tiếng của công ty đã được một số khách hàng quốc tế biết đến, đặc biệt là các khách hàng Nhật Bản, và chủ động liên hệ hợp tác.

- ❖ **Năm 2015:**

Công ty đã cơ cấu thành công khoản dư nợ vay tại một số ngân hàng về ngân hàng *BIDV*, giúp cho Công ty ổn định nguồn vốn lưu động, giảm chi phí tài chính. Đồng thời, Công ty đã phát hành thành công 1.076.674 cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ 125 tỷ đồng lên 135,77 tỷ đồng.

Mức độ cạnh tranh của ngành trở nên khắc nghiệt khi có nhiều doanh nghiệp nước ngoài tham gia vào ngành qua các thương vụ *M&A*. Tuy nhiên, *Saplastic* với lợi thế về chất lượng vẫn duy trì những khách hàng lớn và đã phát triển thêm một số khách hàng mới như: *Nutifood*, *IDP*, *Việt Sin*, *Thực phẩm Ánh Hồng*...

- ❖ **Năm 2016:**

Nền kinh tế Việt Nam có dấu hiệu tăng trưởng chậm lại, lạm phát có dấu hiệu tăng. Tuy nhiên, *Saplastic* vẫn tiếp tục đà tăng trưởng về doanh thu, lợi nhuận tăng gấp đôi so với năm 2015. Với lợi thế về chất lượng, *Saplastic* tiếp tục được nhiều khách hàng lớn đánh giá cao như: *Nestle*, *Vinamilk*, *Acecook*, *IDP*... *Saplastic* đã phát triển thêm một số khách hàng lớn như: *Trung Nguyên*, *Sữa Ba Vì*, *Thiên Nhiên Việt*...

Đặc biệt, Công ty đã thành lập chi nhánh *Long An* và thông qua chủ trương đầu tư Nhà máy *Saplastic Long An* với tổng mức đầu tư 800 tỷ đồng.

- ❖ **Các giải thưởng, danh hiệu, giấy khen trong năm 2016**

STT	DANH HIỆU/BẰNG KHEN/GIẤY KHEN	CƠ QUAN CẤP
1	<i>Danh hiệu “Doanh nghiệp KCN TP. HCM tiêu biểu” năm 2016</i>	Ban Quản lý KCX-KCN TP.Hồ Chí Minh Hepza
2	<i>Danh hiệu “Doanh nghiệp TP. HCM tiêu biểu” năm 2010 - 2016 do Chủ tịch UBND TP.HCM trao tặng.</i>	Hiệp Hội doanh nghiệp TP.HCM

### 3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

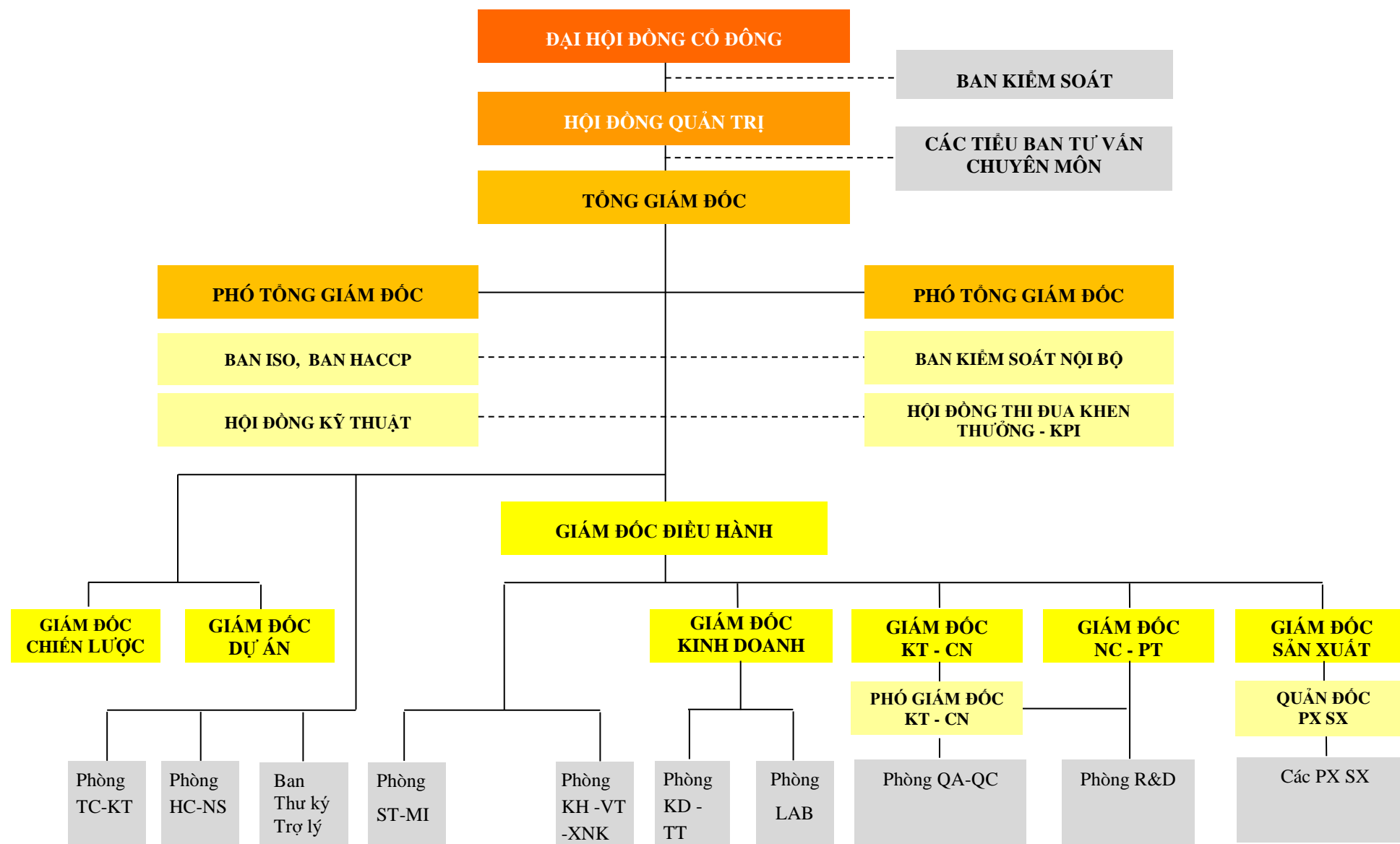
#### **Ngành nghề kinh doanh**

- Sản xuất bao bì màng ghép phức hợp, bao bì nhựa, bao bì giấy và bao bì kim loại;
- Kinh doanh bất động sản (*Chỉ thực hiện theo khoản 1 điều 10 Luật Kinh doanh bất động sản*);
- Và các ngành nghề khác theo Giấy phép đăng ký kinh doanh thay đổi lần 16 ngày 29/12/2015.

#### **Địa bàn kinh doanh**

Thị trường Miền Nam vẫn là địa bàn kinh doanh chủ yếu của Công ty. Trong tương lai, Công ty có kế hoạch khai thác và phát triển thị trường tại những khu vực có nhiều tiềm năng cũng như cơ hội phát triển như miền Trung (trong đó lấy Đà Nẵng là trọng tâm), miền Đông Nam Bộ (trục Biên Hòa - Vũng Tàu làm trọng tâm), khu vực miền Tây Nam Bộ, khu vực Hà Nội và các tỉnh vùng ven. Các thị trường đem lại doanh thu cao hoặc có biên lợi nhuận lớn sẽ được ưu tiên triển khai kế hoạch phát triển.

4. Cơ cấu tổ chức



✚ Công ty con, Công ty liên kết: Không có.



### 5. Định hướng phát triển

#### **Mục tiêu chính**

**Sứ mệnh:** Góp phần chủ yếu thúc đẩy sự phát triển bền vững, khẳng định chất lượng và sức mạnh của thương hiệu bao bì Việt Nam trên không chỉ tại thị trường khu vực Đông Nam Á mà còn vươn xa khắp khu vực châu Á.

**Tầm nhìn** từ năm 2017 đến năm 2030, Ban Lãnh đạo và cán bộ công nhân viên quyết tâm xây dựng Công ty Saplastic JSC trở thành một tập đoàn nhựa đa ngành lớn mạnh và tự chủ về kinh tế, trên cơ sở phát triển bền vững gắn liền với bảo vệ môi trường thiên nhiên và lợi ích xã hội.

#### **Chiến lược tổng thể trung và dài hạn**

- **Phát triển bền vững:** Công ty đặt mục tiêu duy trì tốc độ tăng trưởng bình quân 35% hằng năm, giữ vững vị trí trong top 5 toàn ngành.
- **Định vị thương hiệu sản phẩm:** Bằng việc hoạch định chiến lược marketing năng động, phù hợp và tận dụng tốt nguồn lực Công ty, đồng thời tiến hành cơ cấu và cơ cấu lại các dòng sản phẩm theo hướng tối ưu, Công ty hướng đến việc tối đa hoá lợi nhuận cũng như đóng góp các sản phẩm, dịch vụ tốt nhất cho xã hội và cộng đồng.
- **Phát triển chất lượng sản phẩm:** Công ty định hướng chiến lược sản xuất những sản phẩm cao cấp trong lĩnh vực bao bì nhựa, lấy chất lượng sản phẩm làm trung tâm và lấy công nghệ hiện đại làm nền tảng cho sự phát triển.
- **Xây dựng và phát triển văn hoá Saplastic:** dựa trên nền tảng nguồn nhân lực năng động sáng tạo, chuyên môn cao. Xây dựng một tác phong chuyên nghiệp, tất cả vì lợi ích cao nhất của khách hàng. Xây dựng tư tưởng quản trị tiên tiến trong cộng đồng cán bộ, công nhân viên Saplastic.
- **Tăng cường tự chủ tài chính:** Công ty liên tục tiến hành cải tiến, nâng cấp nhà máy, dây chuyền sản xuất với mong muốn nâng cao chất lượng, tăng cường hiệu quả đồng thời cắt giảm chi phí. Công tác nghiên cứu và phát triển luôn được Ban Lãnh đạo ưu tiên đầu tư, thúc đẩy nhằm phát minh, cải tiến công nghệ, nâng cao năng lực sản xuất, tạo bước tiến đột phá về chất lượng sản phẩm. Không ngừng củng cố mối liên kết Nhà cung cấp – Tổ chức – Khách hàng, hợp tác chặt chẽ trong việc chuyển giao công nghệ mới từ các nguyên vật liệu được tăng cường tính năng giảm độc hại và hỗ trợ khách hàng tối đa hoá năng suất và ổn định chất lượng sản phẩm. Áp dụng Lean Production vào công tác sản xuất nhằm loại bỏ các lãng phí, hợp lý hoá quy trình sản xuất, ngăn ngừa sai lỗi ngay từ khâu đầu tiên. Liên tục cập nhật, vận dụng các hệ thống quản trị tiên tiến, xây dựng môi trường làm việc nhằm thu hút nguồn nhân lực, mời gọi nhân tài, gia tăng hiệu quả và hiệu suất các quá trình hoạt động trong chuỗi giá trị của Saplastic.

#### **Mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng**

Saplastic luôn đặt mục tiêu kinh doanh đi đôi với trách nhiệm đối với môi trường, xã hội và cộng đồng. Đặt trọng tâm vào công tác xã hội cũng như chăm lo cải thiện đời sống vật chất tinh thần cho toàn thể CB – CNV tại Công ty. Công ty tiếp tục liên hệ thường xuyên với địa phương, khu công nghiệp, Hội chữ thập đỏ để tìm hiểu thông tin về những hoạt động xã hội, cũng như tổ chức

những chương trình khám chữa bệnh cho cán bộ nhân viên, xây dựng nhà tình thương, vận động toàn Công ty đóng góp “Quỹ Vì Người nghèo”, cứu trợ lũ lụt, ủng hộ các hộ dân nghèo...

### **6. Các rủi ro:**

#### **❖ Rủi ro về kinh tế**

Năm 2016, tốc độ tăng trưởng kinh tế có dấu hiệu chững lại GDP đạt 6,21%. Lạm phát năm 2016 có dấu hiệu tăng CPI ở mức 4,47% (Nguồn: *Tổng Cục Thống Kê*). Nhu cầu tiêu dùng đã có những tín hiệu hồi phục nhất định nhưng chưa bức phá. Sản phẩm của Công ty Saplastic phục vụ cho nhu cầu của nhiều ngành như chế biến thực phẩm, thủy sản và các ngành khác nên tốc độ tăng trưởng kinh tế cũng như tốc độ tăng trưởng của các ngành công nghiệp, tình hình lạm phát... ảnh hưởng rất lớn đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

#### **❖ Rủi ro về tỷ giá**

Các nguyên liệu nhập khẩu của Saplastic chiếm tỷ trọng lớn trong cơ cấu nguyên vật liệu, Saplastic thanh toán các đơn hàng nhập khẩu chủ yếu bằng nguồn ngoại tệ mua của Ngân hàng. Sự biến động của tỷ giá hối đoái sẽ tác động đến giá thành nguyên liệu đầu vào của Saplastic, từ đó gây ảnh hưởng đến hiệu quả kinh doanh. Trong năm qua, tỷ giá đồng USD tăng 1,51% (giá bán ra ngày 31/12/2016: 22.790 đồng/USD tại Vietcombank). Điều này đã ảnh hưởng đáng kể đến chi phí nhập khẩu nguyên liệu sản phẩm, khiến tỷ lệ giá vốn hàng bán tăng nhẹ so với năm trước. Để giảm thiểu rủi ro chênh lệch tỷ giá, Công ty đang cố gắng đẩy mạnh việc xuất khẩu hàng nhằm gia tăng thêm nguồn ngoại tệ và sử dụng hợp đồng phái sinh.

#### **❖ Rủi ro biến động giá nguyên vật liệu**

Trong năm qua, nhìn chung giá nguyên liệu đầu vào có nhiều biến động theo giá dầu thế giới. Để hạn chế rủi ro này, Công ty đã chủ động thực hiện ký kết các hợp đồng thu mua nguyên liệu dài hạn với các nhà cung cấp lớn nhằm đảm bảo sự ổn định của giá nguyên vật liệu đầu vào. Song song đó, Công ty rà soát lại toàn bộ quy trình sản xuất theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008, không ngừng nâng cấp hệ thống máy móc, nhà xưởng, công nghệ để đảm bảo tiêu chuẩn cho quy trình quản lý chất lượng, nâng cao hiệu quả công việc và cắt giảm chi phí của từng khâu sản xuất ở mức tối đa.

#### **❖ Rủi ro cạnh tranh**

Sự cạnh tranh trong ngành ngày càng gay gắt, Saplastic không chỉ cạnh tranh với các đối thủ trong nước, mà còn cạnh tranh với các doanh nghiệp nước ngoài đã và đang tham gia ngành. Điều này đòi hỏi Công ty phải thúc đẩy nhanh khâu cải tiến, đầu tư công nghệ mới, nghiên cứu sản xuất những sản phẩm mang tính cạnh tranh để đáp ứng yêu cầu về chất lượng cao, phát triển những cấu trúc bao bì mới nhằm giảm thiểu giá thành và đảm bảo chất lượng ổn định, để nâng cao thế cạnh tranh.

#### **❖ Rủi ro đặc thù**

Do Công ty sử dụng nợ vay cho các hoạt động sản xuất khá nhiều, nên khi hạn mức vay ngân hàng bị cắt giảm sẽ ảnh hưởng tiêu cực đến quá trình mua nguyên vật liệu đáp ứng cho sản xuất.

Ngoài ra, việc đảm bảo chất lượng nguyên liệu đầu vào cũng là vấn đề công ty đối mặt. Công ty phải tìm kiếm thêm nhiều nhà cung cấp, đi kèm quá trình sản xuất thử mẫu, đánh giá nguyên liệu.

Khi chất lượng nguyên liệu không đồng đều dẫn đến nguy cơ khó kiểm soát chất lượng trong quá trình sản xuất, từ đó dễ dẫn đến các sản phẩm cuối cùng có chất lượng không đảm bảo.

❖ **Rủi ro về luật pháp**

Hoạt động của Saplastic có chịu sự ảnh hưởng của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các văn bản luật liên quan. Trong quá hình sửa đổi và hoàn thiện, sự thay đổi về mặt chính sách, pháp luật sẽ ít nhiều ảnh hưởng đến hoạt động quản trị, kinh doanh của Công ty.

❖ **Rủi ro khác**

Các rủi ro khác như chiến tranh, thiên tai, hoả hoạn, dịch bệnh... là những rủi ro bất khả kháng, mặc dù rất hiếm khi xảy ra, nhưng nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại lớn về tài sản, con người và tình hình hoạt động chung của Saplastic. Đây là rủi ro không thể loại trừ nhưng có thể giảm thiểu, Công ty đã mua đầy đủ bảo hiểm phòng chống các tổn thất xảy ra. Vì vậy, Công ty thường xuyên nắm bắt kịp thời thông tin và đảm bảo thực hiện tốt công tác phòng cháy chữa cháy...

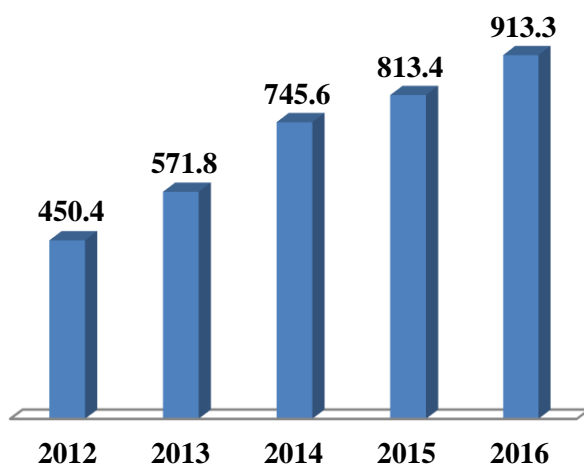
**II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM**

**1. Tình hình hoạt động kinh doanh**

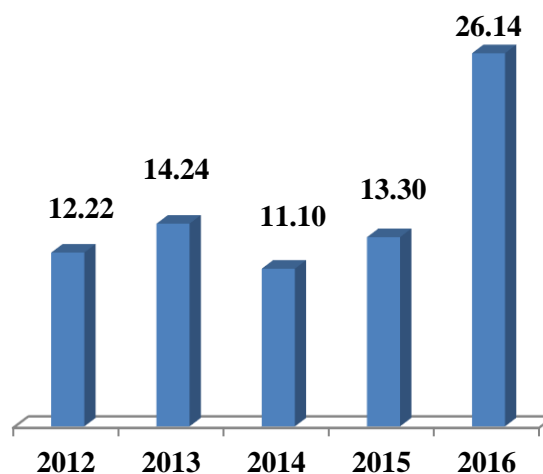
STT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2015	Thực hiện năm 2016	Kế hoạch năm 2016	(+/-) % 2016/2015	(+/-) % so với KH
1	Vốn điều lệ	135.766,6	135.766,6	135.766,6	100,00%	100,00%
2	Doanh thu thuần	813.446	913.262	860.000	112,27%	106,19%
3	Lợi nhuận trước thuế	13.301	26.143	16.000	196,55%	163,40%
4	Lợi nhuận sau thuế	10.251	20.622	12.800	201,17%	161,11%
5	Tỷ lệ chi trả cổ tức	5%		Tối thiểu 5%	-	-

*ĐVT: Triệu Đồng*

**Doanh thu qua các năm (tỷ đồng)**



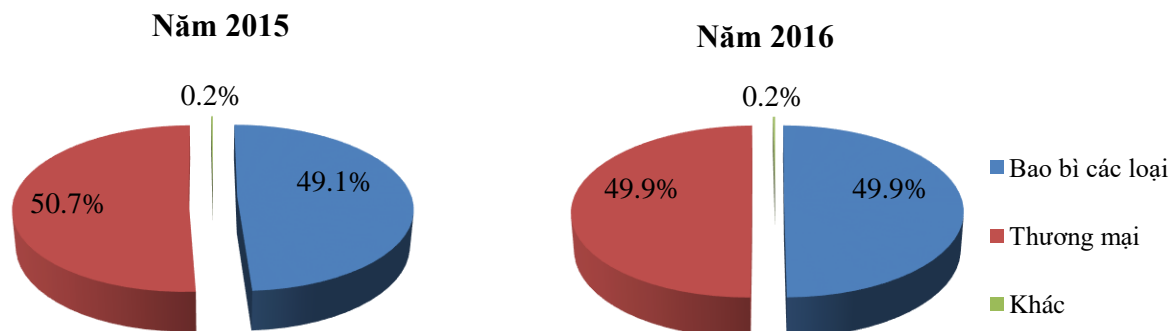
**Lợi nhuận trước thuế (tỷ đồng)**



Với sự cố gắng không ngừng nghỉ của Ban Tổng giám đốc cùng tập thể cán bộ công nhân viên Saplastic trong năm 2016, Công ty đã đạt được những thành quả nhất định như sau:

- Doanh thu thuần năm 2016 đạt 913,26 tỷ đồng, vượt hơn 6% kế hoạch và bằng 112% cùng kỳ năm trước. Doanh thu của Công ty tiếp tục tăng trưởng nhờ duy trì sản lượng tiêu thụ của khách hàng cũ và phát triển thêm khách hàng mới.

**CƠ CẤU DOANH THU 2015 – 2016**



- Trong năm qua, mặc dù giá nguyên liệu đầu vào trên thế giới giảm nhẹ, nhưng tỷ giá USD/VNĐ tăng 1,51% năm qua dẫn đến chi phí nguyên vật liệu đầu vào không giảm nhiều, tỷ lệ giá vốn hàng bán giảm từ mức 86,93% về mức 86,78% doanh thu, do cả giá vốn mảng sản xuất và thương mại đều giảm. Bên cạnh, Công ty tiếp tục tiến hành các giải pháp tiết giảm chi phí giúp tỷ lệ chi phí trên doanh thu giảm đáng kể, chi phí bán hàng giảm từ 3% về mức 2,5% doanh thu, chi phí quản lý doanh nghiệp giảm về mức 2,55% doanh thu so với mức 2,84% cùng kỳ năm trước.
- Chính sách kiểm soát chi phí cùng với thúc đẩy tăng trưởng doanh thu đã giúp lợi nhuận sau thuế của Công ty năm qua vượt 61% kế hoạch và tăng 101% so với năm trước. Cụ thể, lợi nhuận trước thuế 2016 đạt 26,14 tỷ đồng tăng 96,55%, lợi nhuận sau thuế đạt 20,62 tỷ đồng vượt hơn 61% kế hoạch và tăng 101% so với năm trước.

**2. Tổ chức và nhân sự**

**📌 Danh sách Ban điều hành**

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ghi chú
1	Ông: Dương Quốc Thái	Tổng Giám đốc (Phó Chủ tịch HĐQT)	
2	Bà: Dương Thị Thu Hương	Phó Tổng Giám đốc (Chủ tịch HĐQT)	
3	Ông: Dương Đức Chính	Phó Tổng Giám đốc (Phó Chủ tịch HĐQT)	
4	Ông: Võ Trung Hoàng	Quyền Kế Toán Trưởng	

**✚ Tóm tắt lý lịch thành viên Ban Điều hành:** xem tại Phụ lục I đính kèm

**✚ Thống kê về nhân sự**

STT	Tiêu chí	Số lượng (người)	Tỷ trọng (%)
<b>I</b>	<b>Theo trình độ lao động</b>	<b>333</b>	<b>100%</b>
1	Trình độ trên đại học	4	1%
2	Trình độ đại học, cao đẳng	58	17%
3	Trình độ trung cấp	17	5%
4	Công nhân kỹ thuật	156	47%
5	Lao động phổ thông	98	29%
<b>II</b>	<b>Theo giới tính</b>	<b>333</b>	<b>100%</b>
1	Nam	275	83%
2	Nữ	58	17%

*(Tính đến ngày 31/12/2016)*

Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2015	Năm 2016	2016/2015
Tổng số lượng cán bộ/ nhân viên	người	322	333	103%
Thu nhập bình quân	đồng/người/tháng	8.053.000	8.681.000	108%

*(Tính đến ngày 31/12/2016)*

Từ những ngày đầu thành lập, số lượng cán bộ công nhân viên chỉ khoảng hơn 10 người. Đến năm 2005, con số này tăng lên 145 người, tăng số lượng đáng kể và giải quyết việc làm cho người lao động không những trên địa bàn TP.HCM mà còn ở hầu hết các tỉnh thành trong cả nước. Hiện nay, số lượng cán bộ công nhân viên toàn Công ty 333 người, trong đó nhiều cán bộ nhân viên đạt trình độ trên đại học, đại học. Lực lượng công nhân kỹ thuật chiếm 47% tổng số CBCNV là những công nhân lành nghề, có phẩm chất và kỹ thuật tốt.

Trong quá trình phấn đấu hết mình của cả tập thể, Saplastic không ngừng đào tạo sâu sắc về nhân sự, đồng bộ hóa Cán bộ Kỹ thuật và công nhân có tay nghề cao, liên tục cải tiến mẫu mã hàng hóa cho phù hợp với máy móc thiết bị để tạo chất lượng sản phẩm nhằm thỏa mãn cao nhất nhu cầu của khách hàng. Nhờ đó, Công ty đã có được vị trí và thị phần trên thương trường cũng như uy tín của Công ty ngày càng vững chắc.

*SAPLASTIC chủ trương xây dựng và áp dụng một chính sách “Đúng người – Đúng việc và đạt hiệu quả”. Với sự giám sát và quan tâm sát sao, kịp thời của Ban Lãnh đạo, cùng chính sách nhân sự linh hoạt, mềm dẻo quan tâm đến lợi ích, nhu cầu nhỏ nhất của từng cán bộ, nhân viên lao động.*

### ➤ Về tuyển dụng

Công ty luôn đề cao năng lực của từng cán bộ nhân viên và chào đón những ứng viên muốn đóng góp và gắn bó lâu dài với Công ty, có kiến thức, năng lực trình độ cũng như tác phong làm việc chuyên nghiệp, năng động. Để thu hút nhân tài, Công ty có chính sách lương, thưởng rõ ràng, hợp lý, đặc biệt là đối với những nhân viên xuất sắc, có đóng góp lớn. Mặt khác, Công ty cũng luôn tuân thủ chặt chẽ các yêu cầu pháp luật về sử dụng người lao động, thực hiện đúng các tiêu chuẩn giờ làm việc. Tuyển dụng lao động phù hợp với công ước 29 của ILO.

### ➤ Về đào tạo

Công ty rất coi trọng công tác đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn của cán bộ công nhân viên, luôn tạo môi trường học tập và phát triển nguồn nhân lực. Công ty thường xuyên mời các đơn vị tư vấn, các Công ty có chức năng đến Saplastic để hướng dẫn, tập huấn những kiến thức cần thiết, giới thiệu và tổ chức CBCNV dự các lớp tập huấn, các khóa học ngắn hạn cũng như hỗ trợ học phí và thời gian. Đối với một số vị trí chủ chốt Công ty tài trợ học phí và những chi phí khác với những khóa học/chương trình phục vụ cho nhu cầu công việc. Công tác đào tạo là rất cần thiết giúp người lao động có điều kiện hoàn thiện vốn kiến thức của mình nhằm phục vụ cho sự phát triển lâu dài của Công ty.

Nhân viên khi làm việc tại Saplastic được luân chuyển nhiều vị trí để hiểu rõ công việc khi đứng từ nhiều góc độ, sẽ giúp nhân viên hiểu rõ hơn mục tiêu của công việc mình làm và yêu cầu của công đoạn sau trong chuỗi chất lượng. Kế hoạch đào tạo chi tiết của từng bộ phận được từng phòng ban gửi đến hàng quý, được phòng HCNS và Ban Lãnh đạo xem xét để lựa chọn những chương trình phù hợp với mục tiêu đào tạo và hỗ trợ kinh phí. Các chương trình đào tạo xong phải được sự đánh giá chất lượng và báo cáo lên cho Ban lãnh đạo. Đây cũng là một trong những yếu tố để dựa vào đó Ban Lãnh đạo xem xét đề bạt thăng tiến cũng như phân công công việc, chế độ lương bổng phù hợp với năng lực nhân viên.

### ➤ Về lương thưởng, phúc lợi, đãi ngộ

Chính sách trọng nhân tài, lương thưởng, đề bạt cũng được Ban Lãnh đạo xem xét cẩn thận. Từ đầu năm 2006, Công ty bắt đầu áp dụng hình thức trả lương theo kết quả công việc (Key Performance Index). Thời gian định kỳ là vào mỗi tháng sẽ được đánh giá và xem xét KPI của CB-CNV. Sau mỗi lần đánh giá, KPI được cập nhật cho phù hợp với thực tế công việc cũng như mặt bằng lương của xã hội, đảm bảo chính sách đãi ngộ tốt cũng như *“Đúng người - Đúng việc và đạt hiệu quả”*.

Các chính sách về lương thưởng, phúc lợi và đãi ngộ người lao động tại Công ty :

- Ngoài tham gia BHXH và BHYT bắt buộc, Công ty còn đài thọ toàn bộ chi phí Bảo hiểm sức khỏe tai nạn con người cho CBCNV toàn Công ty.
- Hỗ trợ vật chất hoặc trợ cấp toàn bộ chi phí hoặc từng phần chỗ ở cho hầu hết CBCNV ngoại tỉnh làm việc tại Saplastic.
- Với chính sách và kinh phí của Công ty, Công đoàn thường xuyên tổ chức các hoạt động TĐTT, giao lưu văn hóa với các Cơ quan, Đơn vị bạn. Đặc biệt đã thành lập được đội bóng đá nghiệp dư riêng của Saplastic và thường xuyên thi đấu giao lưu với một số Đơn vị, Công ty bạn.

- Hàng năm, Saplastic đều áp dụng Tháng lương thứ 13 ngoài luật định nhằm cải thiện thêm đời sống vật chất của CBCNV, chưa kể việc thưởng bình bầu xếp hạng A, B, C để thưởng thêm vào các ngày Lễ hoặc cuối năm, thưởng thâm niên.
- Saplastic cũng thường xuyên tổ chức và đài thọ chi phí cho CBCNV toàn Công ty đi tham quan, du lịch, nghỉ mát ít nhất 1 lần/năm, tối thiểu 02 ngày/lần/năm.

### ➤ Về môi trường công việc

Các nhân viên được tiếp cận với môi trường làm việc hiện đại, công bằng, năng động và lành mạnh. Người lao động làm việc 8 tiếng/ngày hoặc làm theo ca 8 tiếng, tất cả các nhân viên đều có cơ hội được phát huy tối đa khả năng sáng tạo và vốn kiến thức hiểu biết. Các cuộc họp giao ban được diễn ra định kỳ để phổ biến công việc cũng như giải quyết kịp thời, nhanh chóng những vấn đề phát sinh. Ban Lãnh đạo Công ty chủ trương xây dựng hệ thống thông tin hiệu quả, nhanh chóng, đảm bảo được tính trung thực, phổ biến, chính xác tạo môi trường làm việc hiệu quả phục vụ tốt cho công tác sản xuất, kinh doanh.

Các hoạt động nội bộ của doanh nghiệp được Ban Lãnh đạo xem xét kỹ lưỡng hàng tháng, hàng quý để đánh giá cũng như đưa ra những điều chỉnh kịp thời, mang lợi hiệu quả, lợi ích cao nhất cho Công ty. Bên cạnh đó, Công ty đã áp dụng việc đánh giá nội bộ theo tiêu chuẩn quản lý chất lượng ISO 9001:2008 để đảm bảo tính khách quan, trung thực. Những đóng góp, chia sẻ và cống hiến của cán bộ nhân viên trong Công ty đều được ghi nhận và đánh giá kịp thời.

### 3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

#### Tình hình đầu tư dự án

Theo Dự kiến triển khai Chiến Lược giai đoạn 2017 - 2020, lãnh đạo Saplastic đã triển khai ***Giai đoạn Tiên khả thi*** các Dự Án lớn nhằm mục tiêu đưa vị thế thương hiệu Saplastic thành *Người dẫn đầu thị trường*, đa dạng hóa ngành nghề và phát triển theo Chiến lược đa lĩnh vực: Hóa nhựa, Đầu tư, Tài chính, Thương mại và Địa ốc với các Kế hoạch Chủ lực:

- Mua cổ phần của Khách hàng VIP, tham gia quá trình quản trị thương hiệu hưởng đến liên minh, liên kết chặt chẽ trong kinh doanh để đảm bảo đầu ra của các Dự án.
- Mở rộng quy mô sản xuất đầu tư thêm Nhà Máy Saplastic Long An với tổng giá trị đầu tư trên 800 tỷ đồng, nhằm thúc đẩy mạnh việc tăng trưởng doanh thu chạm mức 2.000 tỷ đồng/năm trong năm 2020.

Năm 2016, Công ty đã thông qua chủ trương đầu tư Dự án Nhà Máy Saplastic Long An và thành lập chi nhánh Long An. Dự Án đang được Hội Đồng Quản Trị và Ban Lãnh Đạo từng bước triển khai thực hiện theo Nghị Quyết ĐHĐCĐ thông qua.

**4. Tình hình tài chính**

**a) Tình hình tài chính**

STT	Chỉ tiêu	2015	2016	% tăng giảm
1	Tổng giá trị tài sản	839.973.923.106	1.034.968.740.760	23,21%
2	Doanh thu thuần	813.446.435.490	913.261.566.741	12,27%
3	Lợi nhuận từ HĐKD	13.090.638.957	26.389.834.151	101,59%
4	Lợi nhuận khác	210.455.032	-246.495.653	N/A
5	Lợi nhuận trước thuế	13.301.093.989	26.143.338.498	96,55%
6	Lợi nhuận sau thuế	10.250.990.265	20.622.157.553	101,17%
7	Tỷ lệ chi trả cổ tức	5%	Dự kiến 6%	

(ĐVT: đồng)

**b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:**

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	2015	2016
<b>I</b>	<b>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>			
-	Khả năng thanh toán ngắn hạn	lần	1,14	1,15
-	Khả năng thanh toán nhanh	lần	0,43	0,50
<b>II</b>	<b>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>			
-	Hệ số nợ/Tổng tài sản	%	71,93	75,39
-	Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	%	256	306
<b>III</b>	<b>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>			
-	Vòng quay hàng tồn kho	vòng	1,84	1,85
-	Vòng quay tổng tài sản	vòng	0,97	0,88
<b>IV</b>	<b>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>			
-	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	1,26	2,26
-	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	4,35	8,10
-	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	1,22	1,99
-	Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/ Doanh thu thuần	%	1,61	2,89

**5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu**

**a) Cổ phần**

- Tổng số cổ phần phát hành: 13.576.664 cổ phần
  - Tổng số cổ phần đang lưu hành: 13.040.464 cổ phần
  - Cổ phiếu quỹ: 536.200 cổ phiếu
- Loại cổ phần: Cổ phần phổ thông
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần



b) Cơ cấu cổ đông

📊 Thống kê cổ đông

STT	Loại cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phần	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ (%/VĐL)
<b>I</b>	<b>Cổ đông trong nước</b>	<b>330</b>	<b>13.033.407</b>	<b>130.334.070.000</b>	<b>96,00%</b>
1	Cổ đông tổ chức	11	625.480	6.254.800.000	4,61%
2	Cổ đông cá nhân	319	12.407.927	124.079.270.000	91,39%
<b>II</b>	<b>Cổ đông nước ngoài</b>	<b>6</b>	<b>7.057</b>	<b>70.570.000</b>	<b>0,05%</b>
1	Cổ đông tổ chức	2	4.154	41.540.000	0,03%
2	Cổ đông cá nhân	4	2.903	29.030.000	0,02%
<b>III</b>	<b>Cổ phiếu quỹ</b>		<b>536.200</b>	<b>5.362.000.000</b>	<b>3,95%</b>
<b>Tổng cộng</b>		<b>336</b>	<b>13.576.664</b>	<b>135.766.640.000</b>	<b>100%</b>

(Ngày 31/12/2016)

📊 Cổ đông lớn (trên 5% cổ phần có quyền biểu quyết)

STT	Tên cổ đông	Số lượng (CP)	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ (%)
1	Lưu Thị Minh Hằng	1.134.483	11.344.830.000	8,36%
2	Dương Quốc Thái	1.125.876	11.258.760.000	8,29%
3	Dương Thị Thu Hương	996.611	9.966.110.000	7,34%
<b>Tổng cộng</b>				

(Ngày 31/12/2016)

### III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

#### 1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Ban Tổng Giám Đốc luôn ý thức trách nhiệm trong công tác quản lý, nỗ lực hoàn thành tốt những nhiệm vụ được giao và triển khai thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị theo đúng định hướng và kế hoạch. Kết quả kinh doanh 2016, doanh thu thuần đạt 913 tỷ đồng vượt hơn 6% so với kế hoạch, lợi nhuận trước thuế đạt 26,14 tỷ đồng vượt 63% kế hoạch, lợi nhuận sau thuế đạt 20,62 tỷ đồng vượt 61% so với kế hoạch. Kết quả kinh doanh vượt kế hoạch nhờ nỗ lực của Ban lãnh đạo Công thức đẩy tăng trưởng doanh thu, thực hiện các chính sách kiểm soát chi phí và giá nguyên vật liệu đầu vào giảm theo xu hướng thế giới.

#### Những tiến bộ trong năm Công ty đạt được

- Đội ngũ kỹ thuật và bộ phận R&D đã nghiên cứu thành công những cấu trúc cao cấp như: Nắp ly mì, Màng thuốc trừ sâu dạng nước, Bao bì trong lĩnh vực Y Tế... Đặc biệt là cải tiến một số cấu trúc Bao bì mới có giá thành sản xuất thấp hơn nhiều so với cấu trúc cũ tăng sức cạnh tranh với các đối thủ khác.

- Ngoài những khách hàng chiến lược hiện nay như Vinacafe, Acecook, Masan, Vifon, Nestle, Ajinomoto, Uni-President... Công ty đã phát triển thêm một số khách hàng lớn như: Trung Nguyên, Sữa Ba Vì...

## 2. Tình hình tài chính

### a) Tình hình tài sản

Chỉ tiêu	2015		2016		TH 2016/ TH 2015
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	
Tài sản ngắn hạn	659.893.318.535	78,56%	784.702.292.802	75,82%	18,91%
Tài sản dài hạn	180.080.604.571	21,44%	250.266.447.958	24,18%	38,97%
<b>Tổng tài sản</b>	<b>839.973.923.106</b>	<b>100%</b>	<b>1.034.968.740.760</b>	<b>100%</b>	<b>23,21%</b>

(ĐVT: đồng)

Tính đến cuối năm 2016, Tổng tài sản của Công ty gần 1.035 tỷ đồng tăng 23,21% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, tài sản ngắn hạn gần 785 tỷ đồng chiếm 75,82% (chủ yếu hàng tồn kho phục vụ sản xuất quý 1 và quý 2/2017), tài sản dài hạn 250 tỷ đồng chiếm 24,18% tổng tài sản.

### b) Tình hình nợ phải trả

Chỉ tiêu	2015		2016		TH 2016/ TH 2015
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	
Nợ ngắn hạn	577.154.071.143	95,53%	680.577.054.910	87,22%	17,92%
Nợ dài hạn	27.015.669.310	4,47%	99.691.781.114	12,78%	269,01%
<b>Tổng nợ phải trả</b>	<b>604.169.740.453</b>	<b>100%</b>	<b>780.268.836.024</b>	<b>100%</b>	<b>29,15%</b>

(ĐVT: đồng)

Tính đến cuối năm 2016, Tổng nợ phải trả là 780,27 tỷ đồng tăng 29% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, nợ ngắn hạn chiếm 87% tương đương 680,58 tỷ đồng tăng 17,9%. Nợ dài hạn chiếm 12,78% tương đương 99,69 tỷ đồng.

## 3. Kế hoạch sản xuất kinh doanh 2017

### a) Mục tiêu

Hiện nay thị trường Bao bì tại khu vực Thành phố Hồ Chí Minh nói riêng và cả nước nói chung cạnh tranh gay gắt từ những doanh nghiệp có tiềm lực lớn ở trong nước và nước ngoài. Công ty Cổ phần Bao bì Nhựa Sài Gòn cũng không nằm ngoài quy luật cạnh tranh đó. Để giữ vững và không ngừng mở rộng thị phần, phát triển Công ty ngày một vững chắc, Ban lãnh đạo đã đề ra kế hoạch sản xuất và kinh doanh cụ thể trong năm 2016 như sau:

#### ➤ Mục tiêu doanh thu và lợi nhuận

- Mục tiêu doanh thu: 1.000 tỷ đồng (tăng trưởng gần 9,5% so với năm 2016)
- Mục tiêu lợi nhuận: 27,50 tỷ đồng (tăng trưởng hơn 5,2% so với năm 2016)

#### ➤ Phát triển hình ảnh thương hiệu Saplastic

➤ **Chuyên nghiệp hóa dịch vụ khách hàng và đội ngũ nhân viên bán hàng**

**b) Giải pháp thực hiện**

Để thực hiện thành công mục tiêu kế hoạch năm 2017, Ban Tổng giám đốc đã đề ra các giải pháp cụ thể sau:

➤ **Giải pháp đối với mục tiêu doanh số và lợi nhuận**

❖ **Duy trì và phát triển các khách hàng cũ**

- Tiếp tục khai thác tối đa nguồn hàng từ những nhóm khách hàng có sẵn trên, đặc biệt là những khách hàng lớn mà Saplastic chưa cung cấp hết sản lượng như: Công ty Acecook, Công ty Vinacafe Biên Hòa, Vinamilk, Biscafun, Công ty Nestle, Pepsico, Masan, Nuti Food...
- Công ty thực hiện kiểm soát chặt chẽ hơn nữa chất lượng sản phẩm và cung cách phục vụ khách hàng nhằm tăng cường uy tín của Công ty.
- Duy trì những chính sách hậu mãi đối với những khách hàng lâu năm và có sản lượng lớn.
- Thực hiện phân loại các khách hàng theo từng nhóm để tập trung nghiên cứu phát triển các dòng sản phẩm nhằm mang lại sự thoả mãn cao nhất cho khách hàng.
- Cơ cấu các ngành hàng nhằm đảm bảo doanh số và sản lượng cho Công ty:
  - Tập trung phát triển các nhóm hàng có tỷ suất lợi nhuận cao như : Cà phê (Vinacafe, Trung Nguyên, Nestle...); Sữa (Vinamilk, Mộc Châu, TH True-milk, IDP...); Bột giặt (Unilever, P&G...); Thuốc trừ sâu, nông dược (Bayer, BVTV An Giang, Syngenta...), túi PA thủy hải sản, đông lạnh...
  - Có những chính sách ưu đãi đối với những mặt hàng mà Công ty còn dư năng suất nhằm đảm bảo các máy đều hoạt động.
- Phối hợp với các bộ phận liên quan giải quyết khiếu nại của khách hàng nhanh chóng và hiệu quả: Khi có sự phản ánh của khách hàng về chất lượng thì phải lập tức cử cán bộ Kỹ thuật, QC đến làm việc trực tiếp với khách hàng để tìm hiểu, phân tích nguyên nhân và hướng khắc phục nhằm thoả mãn tốt nhất trong thời gian sớm nhất cho khách hàng...

❖ **Xây dựng các khách hàng mới**

- Nghiên cứu thật kỹ mọi vấn đề về một khách hàng mới như: Sản lượng của từng sản phẩm, khả năng thanh toán, đối thủ cạnh tranh...
- Phát triển khách hàng, khai thác các khách hàng tiềm năng đã có sẵn mối quan hệ.
- Tập trung khai thác các ngành hàng, khách hàng có tiềm năng về bao bì và khả năng thanh toán tốt:
  - Bột giặt: Công ty Unilever, Đại Việt Hương, Colgate Palmolive.
  - Thuốc bảo vệ thực vật và Dược: Công ty Syngenta, ADC, Traphaco, Công ty Dược Miền Nam, Công ty Thuốc sát trùng Miền Nam...

- Thực phẩm: Nestle (bao bì cấp I), Pepsi (Snack POCA), Công ty Thực phẩm Nhà Bè, Công ty thực phẩm Bốn Mùa...
- Thủy hải sản : Công ty Thủy sản Út Xi, Công ty Vĩnh Hoàn...

### ➤ **Giải pháp đối với mục tiêu phát triển hình ảnh thương hiệu Saplastic**

- Thực hiện các chương trình hỗ trợ bán hàng, đẩy mạnh công tác truyền thông, tham gia hội chợ triển lãm...
- Chuẩn hóa bộ nhận diện thương hiệu gồm: Thư báo giá, Catalogue, Brochure...

### ➤ **Mục tiêu chuyên nghiệp hóa dịch vụ khách hàng và đội ngũ nhân viên bán hàng.**

- Tăng cường tăng suất thăm viếng, chăm sóc khách hàng. Quy định tăng suất thăm viếng của các nhân viên kinh doanh mỗi tháng ít nhất 3 lần/tháng.
- Tìm hiểu những sự kiện quan trọng của khách hàng để có kế hoạch tặng quà có ý nghĩa như ngày thành lập công ty, sinh nhật...
- Đào tạo, kiểm tra thường xuyên nhân viên kinh doanh về kiến thức sản phẩm để đảm bảo nhân viên bán hàng thông thạo kiến thức sản phẩm như những nhân viên kỹ thuật, dẫn đến việc tư vấn khách hàng sẽ hiệu quả cao nhất.

### ➤ **Các vấn đề khác**

Kế hoạch nhân sự: việc hoạch định, phân bổ nhân sự sẽ được điều chỉnh và sắp xếp phù hợp với năng lực, khả năng của từng cán bộ, nhân viên. Trong năm 2017, Công ty cần tuyển dụng thêm đội ngũ nhân viên cho bộ phận Kinh doanh nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển hoạt động kinh doanh.

## **IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

### **1. Đánh giá của Hội đồng Quản trị về các mặt hoạt động của Công ty**

Năm 2016, tình hình kinh tế vẫn còn nhiều khó khăn, sự cạnh tranh ngày càng gay gắt đã ảnh hưởng lớn hoạt động sản xuất kinh doanh của Saplastic. Trước những khó khăn, với những nỗ lực của Ban lãnh đạo và toàn thể cán bộ nhân viên Saplastic đã được kết quả đáng khích lệ. Cụ thể, doanh thu thuần 2016 đạt hơn 913 tỷ đồng vượt hơn 6% kế hoạch và bằng 112% so với cùng kỳ năm 2015. Lợi nhuận sau thuế đạt 20,62 tỷ đồng vượt gần 61% kế hoạch và bằng 201% so với năm trước. Thu nhập bình quân của người lao động năm 2016 đạt 8.681.000đồng/người/tháng tăng 8% so với năm 2015.

### **2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty**

Trong năm 2016, dưới sự chỉ đạo của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc đã thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao. Thông qua các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc đã báo cáo tình hình hoạt động kinh doanh của đơn vị và đề xuất các giải pháp, chính sách phù hợp với Hội đồng quản trị để giải quyết những khó khăn vướng mắc của doanh nghiệp. Ban Tổng Giám đốc cũng xây dựng kế hoạch kinh doanh, kế hoạch đầu tư và đảm bảo hoạt động kinh doanh của Công ty đạt hiệu quả.

### **3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị**

#### **+ Dự báo tình hình năm 2017**

- Thị trường Bao bì màng ghép phức hợp Việt Nam đang có sự cạnh tranh rất gay gắt từ những doanh nghiệp trong nước và các doanh nghiệp nước ngoài đã, đang tham gia vào thị trường.
- Ngành sản xuất Bao bì nói chung và ngành sản xuất Bao bì màng ghép phức hợp nói riêng vẫn được đánh giá là có tiềm năng do tỷ lệ tiêu thụ bình quân/đầu người tại Việt Nam còn thấp hơn các nước trong khu vực và trên thế giới. Hơn nữa đây cũng là một nhu cầu tối ưu của bất cứ một sản phẩm tiêu dùng nào trên thị trường. Các sản phẩm đều đòi hỏi mẫu mã Bao bì bắt mắt, sáng tạo mẫu mã không ngừng để phù hợp và phục vụ cho sự phát triển của sản phẩm tiêu dùng.
- Saplastic đang có một lợi thế, đó là có được một số khách hàng lớn gắn bó trong nhiều năm qua và nhất là sản phẩm của họ đang phát triển với tốc độ tăng trưởng cao. Hơn nữa, với sự phát triển không ngừng của các cán bộ tâm huyết, các sản phẩm của Saplastic ngày càng được các đối tác tin dùng và đã tạo được vị thế riêng trên thị trường Bao bì nhựa mềm tại Việt Nam.

Hội đồng quản trị đã đề ra kế hoạch năm 2017 và tiếp tục thực hiện kế hoạch 5 năm.

#### **+ Kế hoạch năm 2017**

Từ dự báo tình hình năm 2017, Hội đồng quản trị đề ra các mục tiêu và định hướng kinh doanh trong năm 2017 như sau:

#### **Về mục tiêu kế hoạch**

- Mục tiêu doanh thu: 1.000 tỷ đồng.
- Mục tiêu lợi nhuận: 27,5 tỷ đồng

#### **Định hướng**

Tái cấu trúc toàn diện các Phòng Ban Phân Xưởng với tiêu chí:

- Năng động, linh hoạt trước mọi tình huống biến động đầu vào: giá vật tư nguyên liệu, áp lực của Đối thủ cạnh tranh, áp lực của khách hàng và áp lực tự thân SPP (sự tăng trưởng).
- Xây dựng hoàn chỉnh Kế Hoạch Bộ phận với phương thức mới: số hóa tỷ lệ cao và áp dụng phân tích định lượng một cách chặt chẽ.
- Xây dựng một cách minh bạch và cụ thể các Đơn vị Kinh Doanh Chiến Lược (SBU) đối với các phân khúc sản phẩm truyền thống (Màng ghép Al-foil, màng sữa tắm dầu gội, màng thùy sản), sản phẩm nghiên cứu và sản phẩm khai thác lợi nhuận cao (Màng nắp cốc PP, PS, HDPE, bao bì phục vụ ngành y tế và dược phẩm, bao bì thuốc nông dược).
- Mục tiêu của Định hướng này là hình thành nên một cấu trúc thị phần với chi phí hợp lý và thu lợi nhuận cao.
- Áp dụng đánh giá năng suất và thực hiện các Chương trình năng suất, bước đầu là Lean Production, tạo căn bản vững chắc cho việc áp dụng Kiểm Soát năng Suất Toàn Diện (TPM).

**🚩 Kế Hoạch 5 năm 2017 - 2021**

- Đa dạng hóa sản phẩm: hướng đến đầu tư toàn diện để sản xuất kinh doanh trên các lĩnh vực bao bì Y tế, Nông nghiệp, Giống – cây trồng, Dược phẩm và màng xuất khẩu.
- Chuyên môn hóa công nghệ theo xu hướng nghiên cứu chuyên sâu một (hay nhiều) loại sản phẩm mục tiêu.
- Tái cấu trúc triệt để nhằm xây dựng Một Chuỗi cung ứng tối ưu.
- Phát triển và tăng trưởng Thị Phần tại các Khu vực Miền Trung (Lấy Đà Nẵng làm trọng tâm, Miền Đông Nam Bộ (lấy trục Biên Hòa – Vũng Tàu làm trọng tâm), Khu vực Tây Nam Bộ (Long Xuyên – Cần Thơ làm trục phát triển chính), Khu vực Hà Nội và lân cận, chỉ khai thác các thị trường doanh thu cao hoặc biên lợi nhuận lớn. Tăng tổng tài sản lên ước tính 1.000 tỷ đồng và doanh thu bình quân 1.000 tỷ đồng/năm. Tổng số nhân viên hoạt động là 1.000 người trên 3 nhà máy với tổng công suất đạt 300 triệu m<sup>2</sup>/năm.

**V. QUẢN TRỊ CÔNG TY**

**1. Hội đồng quản trị**

**a) Thành viên cơ cấu HĐQT**

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ghi chú
1	Bà: Dương Thị Thu Hương	Chủ tịch HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc	
2	Ông: Dương Quốc Thái	Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	
3	Ông: Dương Đức Chính	Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc	
4	Ông: Dương Văn Xuyên	Thành viên HĐQT	
5	Ông: Nguyễn Hồng Tuấn	Thành viên HĐQT	TV HĐQT độc lập
6	Ông: Doãn Hoàng Việt	Thành viên HĐQT	Từ nhiệm từ ngày 01/04/2016
7	Ông: Dương Thái Bình	Thành viên HĐQT	
8	Bà: Nguyễn Thị Tường Vi	Thành viên HĐQT	Từ nhiệm từ ngày 01/01/2017
9	Ông: Nguyễn Nhân Nghĩa	Thành viên HĐQT	Từ nhiệm từ ngày 01/03/2016

*Căn cứ Nghị quyết của Hội đồng Quản trị số 02/NQ-HĐQT ngày 01/03/2016, ông Nguyễn Nhân Nghĩa đã từ nhiệm chức vụ thành viên HĐQT kể từ ngày 01/03/2016.*

*Căn cứ Nghị quyết của Hội đồng Quản trị số 04/NQ-HĐQT ngày 31/03/2016, ông Doãn Hoàng Việt đã từ nhiệm chức vụ thành viên HĐQT kể từ ngày 01/04/2016.*

*Căn cứ Nghị quyết của Hội đồng Quản trị số 01/NQ-HĐQT ngày 09/01/2017, bà Nguyễn Thị Tường Vi đã từ nhiệm chức vụ thành viên HĐQT kể từ ngày 01/01/2017.*

**b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:** Công ty chưa có tiểu ban trực thuộc HĐQT

**c) Hoạt động của Hội đồng quản trị**

## SAPLASTIC - BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2016

- Tổng Giám đốc đã thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ của ban điều hành, các mảng hoạt động kinh doanh của Công ty được Tổng Giám đốc chỉ đạo sát sao, kịp thời. Công tác quản lý điều hành được thực hiện tốt.
- Trong năm 2016, HĐQT đã tổ chức 04 buổi họp thường kỳ và ban hành 04 Nghị quyết xoay quanh các lĩnh vực như: kế hoạch đại hội cổ đông thường niên năm 2016, xem xét báo cáo tổng kết hoạt động Sản xuất Kinh doanh năm 2015, phương án phân phối lợi nhuận năm 2015; kế hoạch Sản xuất Kinh doanh năm 2016, thông qua việc từ nhiệm của Thành viên HĐQT, các vấn đề về mở rộng kinh doanh, phát triển thị trường, lãi suất, hạn mức vay ngân hàng,...
  - o Ngày 19 tháng 6 năm 2016 Công ty đã tổ chức thành công cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2016.
  - o Ngày 11 tháng 7 năm 2016 Công ty đã thành lập chi nhánh Long An.
- Bên cạnh đó, HĐQT còn tập trung thảo luận, bàn bạc nhằm để giải quyết các vấn đề cấp bách liên quan đến các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Đưa ra các quyết định chính xác, kịp thời chỉ đạo tình hình tài chính, các khoản tín dụng Ngân hàng, điều chỉnh sách lược hợp lý trong từng thời điểm nhằm đưa ra những phương án Kinh doanh hiệu quả nhất.

### Thành viên HĐQT tham gia các cuộc họp trong năm 2016

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
1.	Bà: Dương Thị Thu Hương	Chủ tịch	04	100%	
2.	Ông: Dương Quốc Thái	Phó chủ tịch	04	100%	
3.	Ông: Dương Đức Chính	Phó chủ tịch	04	100%	
4.	Ông: Dương Văn Xuyên	Thành viên	03	75%	Ủy quyền cho Ông Dương Quốc Thái tham dự
5.	Ông: Nguyễn Hồng Tuấn	Thành viên	03	75%	Ủy quyền cho Ông Dương Quốc Thái tham dự
6.	Ông: Doãn Hoàng Việt	Thành viên	01	25%	Ủy quyền cho Ông Dương Quốc Thái tham dự
7.	Ông: Dương Thái Bình	Thành viên	03	75%	Ủy quyền cho Ông Dương Quốc Thái tham dự
8.	Bà: Nguyễn Thị Tường Vi	Thành viên	03	75%	Ủy quyền cho Ông Dương Quốc Thái tham dự
9.	Ông: Nguyễn Nhân Nghĩa	Thành viên	0	0%	Ủy quyền cho Ông Dương Quốc Thái tham dự

**Nghị quyết HĐQT trong năm 2015**

STT	Số nghị quyết	Ngày	Nội dung
1	01/NQ-HĐQT	22/02/2016	Thông qua: (1) Kết quả hoạt động SXKD năm 2015 và mục tiêu kinh doanh năm 2016; (2) HĐQT giao cho TGD Công ty nghiên cứu phương án phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu theo tỉ lệ 1:1.
2	02/NQ-HĐQT	01/03/2016	Thông qua đơn từ nhiệm chức danh TV HĐQT nhiệm kỳ 2012 - 2017 của Ông Nguyễn Nhân Nghĩa.
3	03/NQ-HĐQT	01/03/2016	Xin gia hạn thời gian tổ chức ĐHCĐ năm 2016
4	04/NQ-HĐQT	31/03/2016	Thông qua đơn từ nhiệm chức danh TV HĐQT nhiệm kỳ 2012 - 2017 của Ông Doãn Hoàng Việt

**d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập**

HĐQT Công ty có 03 thành viên độc lập là: Ông Nguyễn Hồng Tuấn, Ông Doãn Hoàng Việt, Bà Nguyễn Thị Tường Vi. Trong năm 2016, hai trong số ba thành viên tham gia 75% các cuộc họp đồng thời đóng góp những ý kiến tích cực vào các buổi họp thường kỳ và bất thường của HĐQT.

**e) Hoạt động các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị : không có**

**f) Danh sách thành viên Hội đồng Quản trị có chứng chỉ Quản trị Công ty**

STT	Họ và tên	Chức vụ	Chứng chỉ
1	Dương Quốc Thái	Phó CT HĐQT	Chứng chỉ hoàn thành khóa học “Quản trị Công ty cho các Công ty cổ phần”
2	Nguyễn Hồng Tuấn	TV HĐQT	Chứng chỉ hoàn thành khóa học “Quản trị Công ty cho các Công ty cổ phần”
3	Dương Văn Xuyên	TV HĐQT	Chứng chỉ hoàn thành khóa học “Quản trị Công ty cho các Công ty cổ phần”
4	Dương Thái Bình	TV HĐQT	Chứng chỉ hoàn thành khóa học “Quản trị Công ty cho các Công ty cổ phần”
5	Trần Thị Bích	TV BKS	Chứng chỉ hoàn thành khóa học “Quản trị Công ty cho các Công ty cổ phần”
6	Lê Duyên Anh	TV BKS	Chứng chỉ hoàn thành khóa học “Quản trị Công ty cho các Công ty cổ phần”

**2. Ban Kiểm soát**

**a) Danh sách Ban Kiểm soát**

STT	Thành viên	Chức vụ
1	Bà: Đỗ Thị Nghiêu	Trưởng Ban Kiểm soát
2	Bà: Trần Thị Bích	Thành viên
3	Ông: Lê Duyên Anh	Thành viên

**Tóm tắt lý lịch ban kiểm soát:** Xem tại Phụ lục III đính kèm.



### Hoạt động của Ban Kiểm soát trong năm 2016

Năm 2016, Ban kiểm soát đã tham gia đầy đủ vào các cuộc họp của Hội đồng Quản trị và Ban Tổng giám đốc nhằm duy trì thường xuyên việc giám sát các hoạt động của Công ty. Các thành viên đã nghiêm chỉnh thực hiện tốt nhiệm vụ được phân công và cũng thường xuyên trao đổi đánh giá tình hình hoạt động của Công ty để có ý kiến tham gia kịp thời.

Các hoạt động chính của Ban Kiểm soát trong năm 2016 bao gồm:

- Giám sát hoạt động và việc tuân thủ theo qui định của pháp luật và Điều lệ Công ty đối với Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và các Cán bộ Quản lý khác trong Công ty;
- Giám sát công tác kiểm toán nội bộ, đánh giá hoạt động kiểm tra, kiểm soát nội bộ của công ty;
- Tiến hành kiểm tra kết quả kinh doanh và báo cáo tài chính năm 2016;
- Thực hiện một số công việc khác theo quyết định của Đại hội cổ đông, quy định của Điều lệ và pháp luật.

#### Các cuộc họp của Ban Kiểm soát trong năm

Lần 1: Thực hiện công tác soát xét 6 tháng đầu năm 2016.

Lần 2: Thực hiện công tác soát xét cả năm 2016.

#### Về sự phối hợp hoạt động giữa các Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc

Ban kiểm soát nhận thấy các thành viên Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc luôn tạo điều kiện thuận lợi để Ban kiểm soát hoàn thành nhiệm vụ mà cổ đông đã giao phó. Trong năm 2016, theo đề nghị của Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát đã cùng tham gia các cuộc họp Hội đồng quản trị để giám sát và có ý kiến trực tiếp tới các vấn đề thuộc quyền hạn của Ban kiểm soát.

### 3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc

Tại Đại hội cổ đông thường niên 2016 ngày 19/06/2016, Đại hội đồng cổ đông đã thông qua tổng mức thù lao, khen thưởng cho HĐQT, BKS, BTGD và CBCNV Công ty là 15% trên lợi nhuận sau thuế, cụ thể:

- 10%: Quỹ khen thưởng phúc lợi cho CBCNV
- 5%: thù lao và Quỹ thưởng của HĐQT, BKS và Ban điều hành

Trong năm 2016, Công ty đã thực hiện chi trả thù lao, khen thưởng cho các đối tượng nêu trên với mức bình quân như sau:

- Thành viên Hội đồng Quản trị: 60.000.000 đồng/người
- Thành viên Ban Kiểm soát: 30.000.000 đồng/người

**a) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:**

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với cổ đông nội bộ/cổ đông lớn	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (31/12/2016)		Lý do tăng, giảm (mua, bán)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1.	Dương Thị Thu Hương	CĐ nội bộ	596.611	4,58%	996.661	7,64%	Mua
2.	Dương Quốc Thái	CĐ nội bộ	570.876	4,38%	1.125.876	8,63%	Mua
3.	Dương Đức Chính	CĐ nội bộ	197.290	1,51%	283.290	2,17%	Mua
4.	Dương Văn Xuyên	CĐ nội bộ	327.000	2,51%	461.000	3,54%	Mua
5.	Dương Thái Bình	CĐ nội bộ	159.281	1,22%	259.281	1,99%	Mua
6.	Nguyễn Hồng Tuấn	CĐ nội bộ	204.963	1,57%	109.363	0,84%	Bán
7.	Lê Duyên Anh	CĐ nội bộ	54.500	0,42%	0	0%	Bán
8.	Vietnam Equity Holding	CĐ lớn	2.180.000	16,72%	0	0%	Bán
9.	Lưu Thị Minh Hằng	NCLQ	575.683	4,41%	1.134.483	8,70%	Mua
10.	Nguyễn Quang Nhựt	NCLQ	87.200	0,67%	5.000	0,04%	Bán

**b) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ:** Không có.

**c) Việc thực hiện các quy định về quản trị Công ty**

Công ty đã tuân thủ và thực hiện tốt công tác Quản trị công ty theo quy định Quy chế Quản trị Công ty, Điều lệ Công ty và quy định của pháp luật đối với công ty đại chúng.

## VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ NHỰA SÀI GÒN

Địa chỉ: Đường số 10 - KCN Tân Bình, Q Tân Phú, TP HCM

Báo cáo của Ban Giám đốc

đính kèm BCTC năm 2016

**BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC**

Ban Giám đốc Công ty cổ phần Bao bì nhựa Sài Gòn ("gọi tắt là Công ty") đệ trình Báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho năm tài chính 2016.

**Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc Công ty tại ngày lập báo cáo tài chính:**

**Hội đồng quản trị:**

- Bà Dương Thị Thu Hương	Chủ tịch HĐQT
- Ông Dương Quốc Thái	Thành viên HĐQT
- Ông Dương Đức Chính	Thành viên HĐQT
- Ông Dương Thái Bình	Thành viên HĐQT
- Ông Nguyễn Hồng Tuấn	Thành viên HĐQT
- Ông Nguyễn Nhân Nghĩa	Thành viên HĐQT (từ nhiệm ngày 01/03/2016)
- Ông Dương Văn Xuyên	Thành viên HĐQT
- Ông Doãn Hoàng Việt	Thành viên HĐQT (từ nhiệm ngày 01/04/2016)
- Bà Nguyễn Tường Vi	Thành viên HĐQT

**Ban Tổng Giám đốc:**

- Ông Dương Quốc Thái	Tổng Giám đốc
- Bà Dương Thị Thu Hương	Phó Tổng Giám đốc
- Ông Dương Đức Chính	Phó Tổng Giám đốc

**1. Khái quát chung về Công ty**

Công ty Cổ phần Bao bì Nhựa Sài Gòn là Công ty cổ phần, được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0302272627, đăng ký lần đầu ngày 28/08/2007 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp, đăng ký thay đổi lần 16 ngày 29/12/2015. Theo đó:

- Vốn điều lệ : 135.766.640.000 đồng (Một trăm ba mươi lăm tỷ, bảy trăm sáu mươi sáu triệu, sáu trăm bốn mươi nghìn đồng).

**Công ty có 01 chi nhánh trực thuộc:**

Công ty Cổ phần Bao bì Nhựa Sài Gòn - Chi nhánh tại Long An, địa chỉ: Lô G10, G11, Đường số 5, KCN Tân Đông, Xã Đức Hòa Hạ, Huyện Đức Hòa, Tỉnh Long An.

**Ngành nghề sản xuất kinh doanh theo Đăng ký kinh doanh:**

- Sản xuất bao bì màng ghép phức hợp, bao bì nhựa; Sản xuất bao bì kim loại;
- Thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối bán đồ uống (không hoạt động tại trụ sở và thực hiện theo Quyết định 10/2007/QĐ-BTM);
- Các dịch vụ giáo dục khác (CPC 929, bao gồm đào tạo ngoại ngữ và không hoạt động tại trụ sở);
- Kinh doanh lẻ hành nội địa (không hoạt động tại trụ sở), kinh doanh lẻ hành quốc tế (không hoạt động tại trụ sở), dịch vụ đại lý lẻ hành (CPC 7471, không hoạt động tại trụ sở), dịch vụ điều hành tour du lịch (CPC 7471, không hoạt động tại trụ sở);
- Sản xuất bao bì giấy;
- Kinh doanh bất động sản (chỉ thực hiện theo Khoản 1 Điều 10 Luật Kinh doanh bất động sản);
- Dịch vụ tư vấn quản lý (CPC 865, trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp luật và không hoạt động tại trụ sở);

- Dịch vụ giáo dục mang tính kỹ thuật và hướng nghiệp sau trung học (CPC 9231, không hoạt động tại trụ sở);
- Thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối bán buôn thức ăn và nguyên liệu làm thức ăn cho gia súc, gia cầm và thủy sản (Thực hiện theo Quyết định 10/2007/QĐ-BTM, trừ lúa, thóc, gạo và không hoạt động tại trụ sở);
- Thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng khai khoáng, máy xây dựng, máy văn phòng, máy công cụ dùng cho mọi loại vật liệu, thiết bị và dụng cụ đo lường, máy móc thiết bị sử dụng cho sản xuất công nghiệp thương mại hàng hải (thực hiện theo Quyết định 10/2007/QĐ-BTM và không hoạt động tại trụ sở);
- Dịch vụ đại lý hoa hồng (CPC 621, không hoạt động tại trụ sở);
- Dịch vụ kho bãi (CPC 742, không hoạt động tại trụ sở);
- Kinh doanh dịch vụ Lô-gi-stíc (Khoản 3 Điều 6 Nghị định 140/2007/NĐ-CP, trừ kinh doanh dịch vụ vận tải hàng không, đường sắt, đường ống và không hoạt động tại trụ sở).

**Công ty có trụ sở tại:** Đường số 10 - KCN Tân Bình - Thành phố Hồ Chí Minh.

**2. Kiểm toán viên độc lập**

Báo cáo tài chính cho năm tài chính 2016 của Công ty được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán Hà Nội (CPA HANOI).

**3. Tình hình tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh**

Tình hình tài chính tại ngày 31/12/2016, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính 2016 của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính đính kèm báo cáo này từ trang 07 đến trang 31.

**4. Tại báo cáo này Ban Giám đốc Công ty xin khẳng định những vấn đề sau đây**

- Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính một cách trung thực và hợp lý;
- Chúng tôi đã cung cấp toàn bộ các tài liệu kế toán cần thiết cho các Kiểm toán viên và chịu trách nhiệm về tính trung thực của các tài liệu đã cung cấp;
- Việc thiết lập và duy trì một hệ thống kế toán và hệ thống kiểm soát nội bộ có hiệu lực, để thực thi công việc quản lý là thuộc trách nhiệm của Ban giám đốc.
- Tài sản mà Công ty đang nắm giữ là thuộc quyền sở hữu hợp pháp của Công ty và không có bất kỳ một sự kiện nào có thể dẫn tới việc tranh chấp các tài sản mà Công ty đang sử dụng;
- Chúng tôi không có bất kỳ một kế hoạch dự tính nào có thể làm sai lệch đáng kể số liệu kế toán hoặc cách phân loại tài sản và khoản nợ đã được phản ánh trong Báo cáo tài chính;
- Chúng tôi không có bất kỳ một kế hoạch nào nhằm ngừng sản xuất một loại sản phẩm đang được sản xuất, ngừng xây dựng các công trình đang dở dang cũng không có một kế hoạch hay dự tính nào có thể dẫn đến tình trạng hàng tồn kho ứ đọng hoặc lạc hậu và không có bất kỳ khoản hàng tồn kho nào được hạch toán với giá trị cao hơn giá trị thực hiện thuần;
- Báo cáo tài chính năm 2016 đã phản ánh một cách trung thực về tình hình tài sản, công nợ và nguồn vốn chủ sở hữu của Công ty tại ngày 31/12/2016, cũng như kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho năm tài chính kết thúc cùng ngày;

- Báo cáo tài chính cho năm tài chính 2016 đã được lập phù hợp với các Chính sách kế toán đã được trình bày trong bản thuyết minh Báo cáo tài chính và phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các Quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính;
- Theo nhận định của Ban Giám đốc, xét trên các khía cạnh trọng yếu, không có sự kiện nào bất thường xảy ra sau ngày 31/12/2016 cho đến thời điểm lập báo cáo này cần thiết phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính 2016;
- Chúng tôi khẳng định rằng Công ty tiếp tục hoạt động và thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của mình trong năm tài chính tiếp theo.

TP HCM, ngày 06 tháng 02 năm 2017

Thay mặt và đại diện

**CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ NHỰA SÀI GÒN**



*TSKH. Dương Quốc Thái*  
TỔNG GIÁM ĐỐC

Tổng Giám đốc



**CÔNG TY KIỂM TOÁN VÀ KẾ TOÁN HÀ NỘI**

THÀNH VIÊN HÃNG KIỂM TOÁN ALLIANCE OF INTER-CONTINENTAL ACCOUNTANTS

Trụ sở chính: Số 3, ngõ 1295, đường Giải Phóng, P. Hoàng Liệt, Q. Hoàng Mai, TP. Hà Nội

ĐT: (84) 4 3974 5080/81/82

Email: cpahanoi@fpt.vn

Fax: (84) 4 3974 5083

Website: www.cpahanoi.com



Số: 13 /2017/BCKT/BCTC/CPA HANOI

**BÁO CÁO KIỂM TOÁN**

*Về Báo cáo tài chính cho năm tài chính 2016  
của Công ty Cổ phần Bao bì nhựa Sài Gòn*

Kính gửi

**Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc  
Công ty Cổ phần Bao bì nhựa Sài Gòn**

**Báo cáo kiểm toán về Báo cáo tài chính**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Bao bì nhựa Sài Gòn, được lập ngày 06/02/2017, từ trang 07 đến trang 31, bao gồm Bảng Cân đối kế toán tại ngày 31/12/2016, Báo cáo kết quả kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc cùng ngày.

**Trách nhiệm của Ban Giám đốc đơn vị**

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các Quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

**Trách nhiệm của Ban Giám đốc và Kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

**Ý kiến kiểm toán**

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Bao bì nhựa Sài Gòn tại ngày 31/12/2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các Quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Báo cáo kiểm toán được lập thành 10 bản tiếng Việt và 10 bản tiếng Anh, các bản có giá trị ngang nhau. Công ty Cổ phần Bao bì nhựa Sài Gòn giữ 09 bản tiếng Việt và 09 bản tiếng Anh, Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán Hà Nội giữ 01 bản tiếng Việt và 01 bản tiếng Anh.

Hà Nội, ngày 15 tháng 02 năm 2017

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ KẾ TOÁN HÀ NỘI**

**Phó Tổng Giám đốc**



**Lê Văn Dò**

Giấy CNDKHNKT số: 0231-2013-016-1

**Kiểm toán viên**

**Đặng Ngọc Phấn**

Giấy CNDKHNKT số: 2459-2013-016-1

CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ NHỰA SÀI GÒN

Địa chỉ: Đường số 10 - KCN Tân Bình, Q Tân Phú, TP HCM

Mẫu số B01a-DN

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính 2016

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016

Đơn vị tính: đồng

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>784.702.292.802</b>	<b>659.893.318.535</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>		<b>1.703.408.239</b>	<b>2.271.093.446</b>
1. Tiền	111	V.1	1.703.408.239	2.271.093.446
<b>II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>	<b>V.2</b>	<b>22.220.666.345</b>	<b>19.220.666.345</b>
1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		22.220.666.345	19.220.666.345
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>290.983.049.632</b>	<b>203.742.044.562</b>
1. Phải thu ngắn hạn khách hàng	131	V.3	196.581.567.397	105.456.655.374
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	4.459.692.239	7.361.766.001
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5a	91.960.813.615	92.755.856.463
4. Dự phòng phải thu NH khó đòi (*)	137	V.6	(2.019.023.619)	(1.832.233.276)
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>444.172.097.097</b>	<b>413.751.357.259</b>
1. Hàng tồn kho	141	V.7	444.172.097.097	413.751.357.259
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>25.623.071.489</b>	<b>20.908.156.923</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.12a	19.617.668.333	20.690.481.301
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152	V.8	6.005.403.156	-
3. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.13a	-	217.675.622
<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>250.266.447.958</b>	<b>180.080.604.571</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>2.300.631.790</b>	<b>-</b>
1. Phải thu dài hạn khác	216	V.5b	2.300.631.790	-
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>218.275.149.409</b>	<b>143.864.627.542</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	110.584.875.091	131.817.313.656
- Nguyên giá	222		271.037.119.483	270.611.107.483
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	223		(160.452.244.392)	(138.793.793.827)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224	V.10	8.016.617.863	9.853.796.383
- Nguyên giá	225		12.915.760.583	12.915.760.583
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	226		(4.899.142.720)	(3.061.964.200)
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.11	99.673.656.455	2.193.517.503
- Nguyên giá	228		100.760.286.425	3.213.511.425
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	229		(1.086.629.970)	(1.019.993.922)
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
<b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>29.690.666.759</b>	<b>36.215.977.029</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.12b	29.690.666.759	34.505.451.859
2. Tài sản dài hạn khác	268	V.13b	-	1.710.525.170
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>1.034.968.740.760</b>	<b>839.973.923.106</b>



CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ NHỰA SÀI GÒN

Địa chỉ: Đường số 10 - KCN Tân Bình, Q Tân Phú, TP HCM

Mẫu số B01a-DN

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính 2016

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016

(Tiếp theo)

Đơn vị tính: đồng

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1	2	3	4	5
<b>A. NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>780.268.836.024</b>	<b>604.169.740.453</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>680.577.054.910</b>	<b>577.154.071.143</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.14a	109.227.404.097	74.704.552.686
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.15	162.834.673	176.884.673
3. Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	313	V.16	2.828.206.557	2.495.288.560
4. Phải trả người lao động	314		4.995.521.000	3.833.147.000
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.17	130.473.000	103.510.246
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.18	5.550.864.326	4.349.995.143
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.19a	557.680.945.547	491.489.887.125
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		805.710	805.710
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>99.691.781.114</b>	<b>27.015.669.310</b>
1. Phải trả người bán dài hạn	331	V.14b	81.295.966.290	2.210.661.700
2. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.19b	18.395.814.824	24.805.007.610
<b>B. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>254.699.904.736</b>	<b>235.804.182.653</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>V.20</b>	<b>254.699.904.736</b>	<b>235.804.182.653</b>
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		135.766.640.000	135.766.640.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		135.766.640.000	135.766.640.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		81.493.600.000	81.493.600.000
3. Cổ phiếu quỹ (*)	415		(12.174.202.270)	(12.174.202.270)
4. Quỹ đầu tư phát triển	418		2.508.513.104	1.995.963.591
5. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		1.691.971.224	1.179.421.711
6. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		45.413.382.678	27.542.759.621
- LNST chưa phân phối đến cuối kỳ trước	421a		24.791.225.125	17.291.769.356
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		20.622.157.553	10.250.990.265
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		-	-
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>1.034.968.740.760</b>	<b>839.973.923.106</b>


TP HCM, ngày 06 tháng 02 năm 2017

Người lập biểu

Q. Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc



Nguyễn Thị Ngọc Bích

Võ Trung Hoàng

TSKH. Dương Quốc Thái

CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ NHỰA SÀI GÒN  
Địa chỉ: Đường số 10 - KCN Tân Bình, Q Tân Phú, TP HCM

Mẫu số B02a-DN  
Báo cáo tài chính  
Cho năm tài chính 2016

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

Năm 2016

Đơn vị tính: đồng


STT	Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết Minh	Năm nay	Năm trước
	1	2	3	6	7
1.	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	916.402.585.763	815.041.207.119
2.	Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.2	3.141.019.022	1.594.771.629
<b>3.</b>	<b>Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp DV</b>	<b>10</b>	<b>VI.3</b>	<b>913.261.566.741</b>	<b>813.446.435.490</b>
4.	Giá vốn hàng bán	11	VI.4	792.573.445.516	707.108.535.286
<b>5.</b>	<b>Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp DV</b>	<b>20</b>		<b>120.688.121.225</b>	<b>106.337.900.204</b>
6.	Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.5	1.340.050.524	543.629.566
7.	Chi phí tài chính	22	VI.6	49.199.224.400	46.042.505.266
	- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		48.588.376.653	45.309.257.797
8.	Chi phí bán hàng	25	VI.7	23.177.107.835	24.623.206.472
9.	Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.8	23.262.005.363	23.125.179.075
<b>10.</b>	<b>Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>30</b>		<b>26.389.834.151</b>	<b>13.090.638.957</b>
11.	Thu nhập khác	31	VI.9	572.037.735	773.436.530
12.	Chi phí khác	32	VI.10	818.533.388	562.981.498
<b>13.</b>	<b>Lợi nhuận khác</b>	<b>40</b>		<b>(246.495.653)</b>	<b>210.455.032</b>
<b>14.</b>	<b>Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế</b>	<b>50</b>		<b>26.143.338.498</b>	<b>13.301.093.989</b>
15.	Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VI.11	5.521.180.945	3.050.103.724
16.	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
<b>17.</b>	<b>Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</b>	<b>60</b>		<b>20.622.157.553</b>	<b>10.250.990.265</b>
18.	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.12	1.581	845
19.	Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71		-	-


TP HCM, ngày 06 tháng 02 năm 2017

Người lập biểu

Q. Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc

  
Nguyễn Thị Ngọc Bích

  
Võ Trung Hoàng



  
TSKH. Dương Quốc Thái

CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ NHỰA SÀI GÒN  
Địa chỉ: Đường số 10 - KCN Tân Bình, Q Tân Phú, TP HCM

Mẫu số B03a-DN  
Báo cáo tài chính  
Cho năm tài chính 2016

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**  
(Theo phương pháp trực tiếp)  
Năm 2016

Đơn vị tính: đồng


Chi tiêu	Mã số	Năm nay	Năm trước
1	2	3	4
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>			
1. Tiền thu bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	1	936.913.935.584	874.446.621.847
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa, dịch vụ	2	(809.200.433.171)	(988.573.739.246)
3. Tiền chi trả cho người lao động	3	(45.758.073.350)	(43.604.053.979)
4. Tiền chi trả lãi vay	4	(49.068.751.400)	(45.938.995.020)
5. Tiền chi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp	5	(4.259.240.945)	(3.188.278.534)
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	6	61.906.507.330	257.644.427.820
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	7	(121.026.682.107)	(114.098.865.891)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>	<b>(30.492.738.059)</b>	<b>(63.312.883.003)</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các TSDH khác	21	(27.625.639.440)	(1.531.937.030)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các TSDH khác	22	-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	(3.000.000.000)	(16.083.014.458)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	-	8.583.014.458
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	768.826.656	364.681.184
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>	<b>(29.856.812.784)</b>	<b>(8.667.255.846)</b>
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>			
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	-	-
2. Tiền chi trả vốn góp cho các CSH, mua lại CP của DN đã phát hành	32	-	-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	753.682.572.953	974.505.629.788
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(691.535.627.161)	(897.245.407.808)
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35	(2.365.080.156)	(2.365.080.156)
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	-	(2.392.758.000)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>	<b>59.781.865.636</b>	<b>72.502.383.824</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ</b>	<b>50</b>	<b>(567.685.207)</b>	<b>522.244.975</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu kỳ</b>	<b>60</b>	<b>2.271.093.446</b>	<b>1.748.848.471</b>
ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá quy đổi ngoại tệ	61	-	-
<b>Tiền và tương đương tiền cuối kỳ</b>	<b>70</b>	<b>1.703.408.239</b>	<b>2.271.093.446</b>

TP HCM, ngày 06 tháng 02 năm 2017

Người lập biểu

Q. Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc

  
Nguyễn Thị Ngọc Bích

  
Võ Trung Hoàng



TSKH. Dương Quốc Thái

CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ NHỰA SÀI GÒN

Địa chỉ: Đường số 10 - KCN Tân Bình, Q Tân Phú, TP HCM

Mẫu số B09a-DN

Thuyết minh Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính 2016

## BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm 2016

### I. Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp

#### 1. Hình thức sở hữu vốn:

Công ty Cổ phần Bao bì Nhựa Sài Gòn là Công ty cổ phần, được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0302272627, đăng ký lần đầu ngày 28/08/2007 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp, đăng ký thay đổi lần 16 ngày 29/12/2015. Theo đó:

Vốn điều lệ đăng ký của Công ty: **135.766.640.000 đồng (Một trăm ba mươi lăm tỷ, bảy trăm sáu mươi sáu triệu, sáu trăm bốn mươi nghìn đồng).**

Công ty có trụ sở tại: Lô II - 2B, Cụm V, Nhóm Công nghiệp II, Khu công nghiệp Tân Bình, Đường số 10, Phường Tây Thạnh, Quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

#### 2. Lĩnh vực kinh doanh

Sản xuất chủ yếu các loại bao bì nhựa, bao bì màng ghép phức hợp, bao bì kim loại.

#### 3. Ngành nghề kinh doanh:

- Sản xuất bao bì màng ghép phức hợp, bao bì nhựa; Sản xuất bao bì kim loại;
- Thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối bán đồ uống (không hoạt động tại trụ sở và thực hiện theo Quyết định 10/2007/QĐ-BTM);
- Các dịch vụ giáo dục khác (CPC 929, bao gồm đào tạo ngoại ngữ và không hoạt động tại trụ sở);
- Kinh doanh lẻ hành nội địa (không hoạt động tại trụ sở), kinh doanh lẻ hành quốc tế (không hoạt động tại trụ sở), dịch vụ đại lý lẻ hành (CPC 7471, không hoạt động tại trụ sở), dịch vụ điều hành tour du lịch (CPC 7471, không hoạt động tại trụ sở);
- Sản xuất bao bì giấy;
- Kinh doanh bất động sản (chỉ thực hiện theo Khoản 1 Điều 10 Luật Kinh doanh bất động sản);
- Dịch vụ tư vấn quản lý (CPC 865, trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp luật và không hoạt động tại trụ sở);
- Dịch vụ giáo dục mang tính kỹ thuật và hướng nghiệp sau trung học (CPC 9231, không hoạt động tại trụ sở);
- Thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối bán buôn thức ăn và nguyên liệu làm thức ăn cho gia súc, gia cầm và thủy sản (Thực hiện theo Quyết định 10/2007/QĐ-BTM, trừ lúa, thóc, gạo và không hoạt động tại trụ sở);
- Thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng khai khoáng, máy xây dựng, máy văn phòng, máy công cụ dùng cho mọi loại vật liệu, thiết bị và dụng cụ đo lường, máy móc thiết bị sử dụng cho sản xuất công nghiệp thương mại hàng hải (thực hiện theo Quyết định 10/2007/QĐ-BTM và không hoạt động tại trụ sở);
- Dịch vụ đại lý hoa hồng (CPC 621, không hoạt động tại trụ sở);
- Dịch vụ kho bãi (CPC 742, không hoạt động tại trụ sở);

CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ NHỰA SÀI GÒN

Địa chỉ: Đường số 10 - KCN Tân Bình, Q Tân Phú, TP HCM

Mẫu số B09a-DN

Thuyết minh Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính 2016

- Kinh doanh dịch vụ Lô-gi-s-tíc (Khoản 3 Điều 6 Nghị định 140/2007/NĐ-CP, trừ kinh doanh dịch vụ vận tải hàng không, đường sắt, đường ống và không hoạt động tại trụ sở).

**Công ty có 01 chi nhánh trực thuộc:**

Công ty Cổ phần Bao bì Nhựa Sài Gòn - Chi nhánh tại Long An, địa chỉ: Lô G10, G11, Đường số 5, KCN Tân Đô, Xã Đức Hòa Hạ, Huyện Đức Hòa, Tỉnh Long An.

**4. Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường: Ngắn hạn**

**5. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính:**

Số liệu so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính năm 2015 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán Hà Nội.

**II. Niên độ kế toán, đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**

1. Niên độ kế toán: Bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 năm Dương lịch.
2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán: Đồng Việt Nam (Đồng).

**III. Chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán áp dụng**

**1. Chế độ kế toán áp dụng:**

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính.

**2. Tuyên bố tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán**

Ban lãnh đạo Công ty Cổ phần bao bì nhựa Sài Gòn tuyên bố tuân thủ các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam và Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam đã ban hành, phù hợp với đặc điểm hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

**IV. Các chính sách kế toán áp dụng**

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập và trình bày báo cáo tài chính:

**1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính tổng hợp**

- 1.1 Báo cáo tài chính tổng hợp được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).
- 1.2 Các đơn vị trực thuộc hình thành bộ máy kế toán riêng, hạch toán độc lập. Báo cáo tài chính tổng hợp của toàn Công ty được lập trên cơ sở tổng hợp Báo cáo tài chính của các đơn vị trực thuộc. Doanh thu và số dư giữa các đơn vị trực thuộc được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính tổng hợp.

**2. Các loại tỷ giá hối đoái áp dụng trong kế toán:**

- 2.1 Tỷ giá hối đoái sử dụng để hạch toán kế toán là tỷ giá thực tế tại ngày phát sinh giao dịch tại Ngân hàng thương mại nơi doanh nghiệp mở tài khoản.
- 2.2 Tỷ giá hối đoái sử dụng để đánh giá lại các khoản mục có gốc ngoại tệ là tỷ giá bình quân liên ngân hàng do Ngân hàng nhà nước công bố tại thời điểm kết thúc kỳ kế toán.

**3. Nguyên tắc ghi nhận các khoản tiền và các khoản tương đương tiền:**

- 3.1 Nguyên tắc ghi nhận các khoản tiền và tương đương tiền

CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ NHỰA SÀI GÒN

Địa chỉ: Đường số 10 - KCN Tân Bình, Q Tân Phú, TP HCM

Mẫu số B09a-DN

Thuyết minh Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính 2016

- Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm: các khoản tiền mặt tại quỹ, tiền gửi không kỳ hạn, các khoản đầu tư ngắn hạn hoặc các khoản đầu tư có tính thanh khoản cao. Các khoản đầu tư có tính thanh khoản cao là các khoản có khả năng chuyển đổi thành các khoản tiền xác định và ít rủi ro liên quan đến việc biến động giá trị các khoản này.

### 3.2 Nguyên tắc và phương pháp chuyển đổi các đồng tiền khác ra đồng tiền sử dụng trong kế toán:

- Tất cả các nghiệp vụ kinh tế phát sinh bằng ngoại tệ đều được quy đổi sang Đồng Việt Nam theo tỷ giá thực tế.

Tài sản là tiền và công nợ có gốc ngoại tệ cuối kỳ được chuyển đổi sang Đồng Việt Nam theo tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi doanh nghiệp thường xuyên có giao dịch tại thời điểm lập Báo cáo tài chính. Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng thì tỷ giá thực tế khi đánh giá lại là tỷ giá mua của chính ngân hàng nơi doanh nghiệp mở tài khoản ngoại tệ. tại ngày lập Báo cáo tài chính.

## 4. Nguyên tắc ghi nhận các khoản đầu tư tài chính

### 4.1 Chứng khoán kinh doanh: Không phát sinh

### 4.2 Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn: là các khoản tiền gửi có kỳ hạn được ghi nhận theo nguyên tắc giá gốc.

## 5. Nguyên tắc kế toán nợ phải thu

### 5.1 Các khoản phải thu khách hàng, khoản trả trước cho người bán, phải thu nội bộ, và các khoản phải thu khác tại thời điểm báo cáo, nếu:

- Có thời hạn thu hồi hoặc thanh toán dưới 01 năm (hoặc trong một chu kỳ sản xuất kinh doanh) được phân loại là Tài sản ngắn hạn.
- Có thời hạn thu hồi hoặc thanh toán trên 01 năm (hoặc trên một chu kỳ sản xuất kinh doanh) được phân loại là Tài sản dài hạn;

### 5.2 Lập dự phòng phải thu khó đòi: Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị dự kiến bị tổn thất của các khoản nợ phải thu có khả năng không được khách hàng thanh toán đối với các khoản phải thu tại thời điểm lập báo cáo tài chính.

Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán thực hiện theo đúng hướng dẫn tại Thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 07/12/2009 của Bộ Tài chính cụ thể như sau:

+ 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.

+ 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.

+ 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.

+ 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu từ 3 năm trở lên.

## 6. Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho

### 6.1 Nguyên tắc đánh giá hàng tồn kho: Hàng tồn kho được tính theo giá gốc. Trường hợp giá trị thuần có thể thực hiện được thấp hơn giá gốc thì phải tính theo giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

- Giá gốc của hàng tồn kho mua ngoài bao gồm giá mua, các loại thuế không được hoàn lại, chi phí vận chuyển, bốc xếp, bảo quản trong quá trình mua hàng và các chi phí khác có liên quan trực tiếp đến việc mua hàng tồn kho.

CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ NHỰA SÀI GÒN

Địa chỉ: Đường số 10 - KCN Tân Bình, Q Tân Phú, TP HCM

Mẫu số B09a-DN

Thuyết minh Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính 2016

- Giá gốc của hàng tồn kho bao gồm chi phí nguyên liệu vật liệu trực tiếp, chi phí nhân công trực tiếp, chi phí sản xuất chung cố định và chi phí sản xuất chung biến đổi phát sinh trong quá trình chuyển hoá nguyên liệu vật liệu thành thành phẩm. Các chi phí sản xuất chung được phân bổ trên cơ sở tỉ lệ sản phẩm hoàn thành trong kỳ.
- 6.2 Phương pháp xác định giá trị hàng tồn kho cuối kỳ: Giá trị hàng tồn kho cuối kỳ = Giá trị hàng tồn kho đầu kỳ + Giá trị hàng tồn kho nhập trong kỳ - Giá trị hàng tồn kho xuất trong kỳ (Phương pháp tính giá hàng xuất kho: theo phương pháp bình quân gia quyền).
- 6.3 Phương pháp hạch toán hàng tồn kho: Công ty áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho.
- 6.4 Lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho: Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập vào thời điểm cuối năm là số chênh lệch giữa giá gốc của hàng tồn kho lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được của chúng. Phương pháp lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho là lập theo số chênh lệch giữa số dự phòng phải lập năm nay với số dự phòng đã lập năm trước chưa sử dụng hết dẫn đến năm nay phải lập thêm hay hoàn nhập.

**7. Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao tài sản cố định, TSCĐ thuê tài chính, bất động sản đầu tư:**

**7.1 Nguyên tắc ghi nhận:**

Tài sản cố định được ghi nhận theo nguyên giá. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

- 7.2 Phương pháp khấu hao TSCĐ: Khấu hao TSCĐ được trích theo phương pháp đường thẳng. Thời gian khấu hao phù hợp với Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/4/2013 của Bộ Tài chính về việc quản lý, sử dụng và trích khấu hao TSCĐ và Thông tư số 147/2016/TT-BTC ngày 13/10/2016 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung kèm theo. Số năm khấu hao của các tài sản cố định như sau:

**Loại tài sản**

**Thời gian KH**

Nhà cửa, vật kiến trúc

05 - 50 năm

Máy móc thiết bị

04 - 15 năm

Phương tiện vận tải, truyền dẫn

03 - 10 năm

Thiết bị, dụng cụ quản lý

03 - 07 năm

Tài sản cố định vô hình

03 - 50 năm

**8. Nguyên tắc kế toán chi phí trả trước**

- Các chi phí trả trước chỉ liên quan đến chi phí sản xuất kinh doanh năm tài chính hiện tại được ghi nhận là chi phí trả trước ngắn hạn.
- Các chi phí sau đây đã phát sinh trong năm tài chính nhưng được ghi nhận là chi phí trả trước dài hạn để phân bổ dần vào kết quả hoạt động kinh doanh, bao gồm:
  - + Công cụ dụng cụ xuất dùng có giá trị lớn.
  - + Chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định phát sinh một lần quá lớn.
  - + Các khoản chi phí trả trước khác có phát sinh lớn mà theo xét đoán của ban lãnh đạo doanh nghiệp thì cần thiết được phân bổ cho nhiều kỳ kế toán.

**9. Nguyên tắc kế toán nợ phải trả**

Các khoản phải trả người bán, phải trả nội bộ, phải trả khác tại thời điểm báo cáo, nếu:

CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ NHỰA SÀI GÒN

Địa chỉ: Đường số 10 - KCN Tân Bình, Q Tân Phú, TP HCM

Mẫu số B09a-DN

Thuyết minh Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính 2016

- Có thời hạn thanh toán dưới 01 năm hoặc trong một chu kỳ sản xuất kinh doanh được phân loại là nợ ngắn hạn.
- Có thời hạn thanh toán trên 01 năm hoặc trên một chu kỳ sản xuất kinh doanh được phân loại là nợ dài hạn.
- Tài sản thiếu chờ xử lý được phân loại là nợ ngắn hạn.

#### 10. Nguyên tắc ghi nhận vay và nợ phải trả thuê tài chính

Các khoản vay và nợ phải trả thuê tài chính được ghi nhận theo giá trị thực tế nhận nợ tại thời điểm lập báo cáo nếu:

- Có thời hạn thanh toán dưới 01 năm hoặc trong một chu kỳ sản xuất kinh doanh được phân loại là nợ ngắn hạn.
- Có thời hạn thanh toán trên 01 năm hoặc trên một chu kỳ sản xuất kinh doanh được phân loại là nợ dài hạn.

#### 11. Nguyên tắc ghi nhận và vốn hoá các khoản chi phí đi vay

- Chính sách kế toán áp dụng cho chi phí đi vay Công ty thực hiện theo Chuẩn mực Kế toán số 16 về Chi phí đi vay, cụ thể:
- Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang được tính vào giá trị của tài sản đó (được vốn hoá), bao gồm các khoản lãi tiền vay, phân bổ các khoản chiết khấu hoặc phụ trội khi phát hành trái phiếu, các khoản chi phí phụ phát sinh liên quan tới quá trình làm thủ tục vay.
- Việc vốn hoá chi phí đi vay sẽ được tạm ngừng lại trong các giai đoạn mà quá trình đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang bị gián đoạn, trừ khi sự gián đoạn đó là cần thiết.
- Việc vốn hoá chi phí đi vay sẽ chấm dứt khi các hoạt động chủ yếu cần thiết cho việc chuẩn bị đưa tài sản dở dang vào sử dụng hoặc bán đã hoàn thành. Chi phí đi vay phát sinh sau đó sẽ được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ khi phát sinh.

Các khoản thu nhập phát sinh do đầu tư tạm thời các khoản vay riêng biệt trong khi chờ sử dụng vào mục đích có được tài sản dở dang thì phải ghi giảm trừ (-) vào chi phí đi vay phát sinh khi vốn hoá.

Chi phí đi vay được vốn hoá trong kỳ không được vượt quá tổng số chi phí đi vay phát sinh trong kỳ. Các khoản lãi tiền vay và khoản phân bổ chiết khấu hoặc phụ trội được vốn hoá trong từng kỳ không được vượt quá số lãi vay thực tế phát sinh và số phân bổ chiết khấu hoặc phụ trội trong kỳ đó.

#### 12. Nguyên tắc ghi nhận chi phí phải trả

- 12.1 Các khoản chi phí thực tế chưa phát sinh nhưng được trích trước vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ để đảm bảo khi chi phí phát sinh thực tế không gây đột biến cho chi phí sản xuất kinh doanh trên cơ sở đảm bảo nguyên tắc phù hợp giữa doanh thu và chi phí. Khi các chi phí đó phát sinh, nếu có chênh lệch với số đã trích, kế toán tiến hành ghi bổ sung hoặc ghi giảm chi phí tương ứng với phần chênh lệch.
- 12.2 Đối với những TSCĐ đặc thù, việc sửa chữa có tính chu kỳ thì chi phí sửa chữa lớn những tài sản này được trích trên cơ sở dự toán hoặc theo kế hoạch đã thông báo với cơ quan thuế trực tiếp quản lý và được hạch toán vào chi phí sản xuất, kinh doanh.

#### 13. Nguồn vốn chủ sở hữu:

- Vốn chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế được các chủ sở hữu góp vốn.



**CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ NHỰA SÀI GÒN**

Địa chỉ: Đường số 10 - KCN Tân Bình, Q Tân Phú, TP HCM

**Mẫu số B09a-DN****Thuyết minh Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính 2016

- Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch lớn hơn giữa giá thực tế phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành cổ phiếu.
- Cổ phiếu quỹ được ghi nhận theo giá thực tế mua lại bao gồm giá mua và các chi phí trực tiếp liên quan đến việc mua lại cổ phiếu.
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối là số lợi nhuận từ hoạt động của doanh nghiệp sau khi trừ chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp của năm nay và các khoản điều chỉnh do áp dụng hồi tố thay đổi chính sách kế toán và điều chỉnh hồi tố sai sót trọng yếu của các năm trước.
- Nguyên tắc trích lập các quỹ từ lợi nhuận sau thuế: Việc trích lập các quỹ từ lợi nhuận sau thuế được thực hiện theo điều lệ của Công ty và Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông của Công ty.

**14. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu****14.1** Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa đã được chuyển giao cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng;
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

**14.2** Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp việc cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng Cân đối kế toán của kỳ đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán;
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ;
- Phần công việc cung cấp dịch vụ đã hoàn thành được xác định theo phương pháp đánh giá công việc hoàn thành.

**14.3** Doanh thu hoạt động tài chính: Doanh thu phát sinh từ tiền lãi, tiền bán cổ phiếu đầu tư, cổ tức, lợi nhuận được chia và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời hai điều kiện sau:

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

**15. Nguyên tắc kế toán giá vốn hàng bán**

Giá vốn hàng bán được hạch toán theo nguyên tắc chi phí phù hợp với doanh thu, bao gồm toàn bộ các chi phí tập hợp được để tạo thành doanh thu phát sinh trong kỳ kế toán được ghi nhận trên báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh.

CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ NHỰA SÀI GÒN

Địa chỉ: Đường số 10 - KCN Tân Bình, Q Tân Phú, TP HCM

Mẫu số B09a-DN

Thuyết minh Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính 2016

**16. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí tài chính**

Chi phí tài chính được ghi nhận toàn bộ trên Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh là tổng chi phí tài chính không được vốn hoá phát sinh và không bù trừ với doanh thu hoạt động tài chính.

**17. Nguyên tắc kế toán chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp**

- Chi phí bán hàng là các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình bán sản phẩm, hàng hoá, cung cấp dịch vụ, bao gồm các chi phí về tiền lương và các khoản trích theo lương của bộ phận bán hàng, chi phí chào hàng, giới thiệu sản phẩm, quảng cáo sản phẩm, hoa hồng bán hàng, chi phí bảo hành sản phẩm, hàng hoá (trừ hoạt động xây lắp), chi phí bảo quản, đóng gói, vận chuyển,... phát sinh trong kỳ kế toán được ghi nhận toàn bộ trên Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Chi phí quản lý doanh nghiệp là các chi phí quản lý chung của doanh nghiệp gồm các chi phí về lương và các khoản trích theo tiền lương của bộ phận quản lý doanh nghiệp; chi phí vật liệu văn phòng, công cụ lao động, khấu hao TSCĐ dùng cho quản lý doanh nghiệp; tiền thuê đất, thuế môn bài; khoản lập dự phòng phải thu khó đòi; dịch vụ mua ngoài (điện, nước, điện thoại, fax, bảo hiểm tài sản, cháy nổ...); chi phí bằng tiền khác (tiếp khách, hội nghị khách hàng...) phát sinh trong kỳ được ghi nhận toàn bộ và Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh.

**18. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành và chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại**

- Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành được xác định trên cơ sở tổng thu nhập chịu thuế và thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp trong năm hiện hành.
- Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xác định trên cơ sở số chênh lệch tạm thời được khấu trừ, số chênh lệch tạm thời chịu thuế và thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp. Không bù trừ thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành với chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại.

**V. Thông tin bổ sung cho các khoản mục trình bày trên Bảng cân đối kế toán (ĐVT: đồng)**

1. Tiền và các khoản tương đương tiền	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	5.314.639	55.370.593
Tiền gửi Ngân hàng	1.698.093.600	2.215.722.853
<b>Cộng</b>	<b>1.703.408.239</b>	<b>2.271.093.446</b>
<b>2. Các khoản đầu tư tài chính</b>	<b>Số cuối năm</b>	<b>Số đầu năm</b>
<i>a. Chứng khoán kinh doanh</i>	-	-
<i>b. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn</i>	<b>22.220.666.345</b>	<b>19.220.666.345</b>
b1. Ngắn hạn	22.220.666.345	19.220.666.345
- Tiền gửi có kỳ hạn (Ngân hàng, cá nhân)	22.220.666.345	19.220.666.345
b2. Dài hạn	-	-
<b>Cộng</b>	<b>22.220.666.345</b>	<b>19.220.666.345</b>
<b>3. Phải thu khách hàng</b>	<b>Số cuối năm</b>	<b>Số đầu năm</b>
<i>a. Phải thu của khách hàng ngắn hạn</i>	<b>196.581.567.397</b>	<b>105.456.655.374</b>
Chi tiết các khoản phải thu của khách hàng chiếm từ 10% trở lên trên tổng phải thu khách hàng	-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ NHỰA SÀI GÒN

Địa chỉ: Đường số 10 - KCN Tân Bình, Q Tân Phú, TP HCM

Mẫu số B09a-DN

Thuyết minh Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính 2016

Các khoản phải thu khách hàng khác	196.581.567.397	105.456.655.374
<b>b. Phải thu của khách hàng dài hạn</b>	-	-
<b>Cộng</b>	<b>196.581.567.397</b>	<b>105.456.655.374</b>
<b>4. Trả trước cho người bán</b>	<b>Số cuối năm</b>	<b>Số đầu năm</b>
Nhà cung cấp trong nước	4.405.789.334	7.165.539.796
Nhà cung cấp nước ngoài	53.902.905	196.226.205
<b>Cộng</b>	<b>4.459.692.239</b>	<b>7.361.766.001</b>
<b>5. Phải thu khác</b>	<b>Số cuối năm</b>	<b>Số đầu năm</b>
<b>a. Ngắn hạn</b>	<b>91.960.813.615</b>	<b>92.755.856.463</b>
Phải thu tạm ứng	55.848.105.833	56.991.626.649
Các khoản phải thu khác	35.831.768.952	35.764.229.814
Cầm cố, thế chấp, ký quỹ, ký cược ngắn hạn	280.938.830	-
<b>b. Dài hạn</b>	<b>2.300.631.790</b>	<b>-</b>
Cầm cố, thế chấp, ký quỹ, ký cược dài hạn	2.300.631.790	-
<b>Cộng</b>	<b>94.261.445.405</b>	<b>92.755.856.463</b>
<b>6. Dự phòng phải thu khó đòi</b>	<b>Số cuối năm</b>	<b>Số đầu năm</b>
Công ty Cổ phần Thực phẩm TBF	200.000.000	120.000.000
Công ty TNHH Cánh Đồng Vàng	61.964.750	61.964.750
Công ty TNHH Huỳnh Gia Huỳnh Đệ	171.482.190	102.889.314
Công ty TNHH Thực phẩm J.K.LIM (VN)	87.333.729	87.333.729
Công ty TNHH Khiêm Tín	152.570.022	152.570.022
Công ty TNHH CB Thủy sản XNK Minh Châu	35.184.800	35.184.800
Công ty Cổ phần SING SING	188.322.545	188.322.545
Công ty TNHH Mỹ phẩm Thái Bình Dương	178.734.398	178.734.398
Công ty Cổ phần Tân Tân	95.493.667	57.296.200
Công ty TNHH Thực Phẩm Wei Wei VN	847.937.518	847.937.518
<b>Cộng</b>	<b>2.019.023.619</b>	<b>1.832.233.276</b>
<b>7. Hàng tồn kho</b>	<b>Số cuối năm</b>	<b>Số đầu năm</b>
Nguyên liệu, vật liệu	171.092.167.404	169.263.537.076
Công cụ, dụng cụ	57.017.787.067	53.566.761.210
Chi phí SX, KD dở dang	62.957.288.616	69.779.402.916
Thành phẩm	124.960.086.129	106.131.104.688
Hàng hoá	28.144.767.881	15.010.551.369
<b>Tổng cộng giá gốc hàng tồn kho</b>	<b>444.172.097.097</b>	<b>413.751.357.259</b>
<b>8. Thuế GTGT được khấu trừ</b>	<b>Số cuối năm</b>	<b>188.322.545</b>
Thuế GTGT được khấu trừ	6.005.403.156	-
<b>Cộng</b>	<b>6.005.403.156</b>	<b>-</b>

CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ NHỰA SÀI GÒN  
Địa chỉ: Đường số 10 - KCN Tân Bình, Q Tân Phú, TP HCM

Mẫu số B09a-DN  
Thuyết minh Báo cáo tài chính  
Cho năm tài chính 2016

9. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

Khoản mục	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc thiết bị	PTVT - truyền dẫn	Thiết bị quản lý	Tổng cộng
<b>Nguyên giá TSCĐ hữu hình</b>					
<b>Số dư đầu năm</b>	<b>62.195.776.406</b>	<b>191.684.920.136</b>	<b>13.511.701.945</b>	<b>3.218.708.996</b>	<b>270.611.107.483</b>
- Mua trong năm	-	192.012.000	194.000.000	40.000.000	426.012.000
- XDCB hoàn thành	-	-	-	-	-
- Tăng khác	-	-	-	-	-
- Chuyển sang BĐS đầu tư	-	-	-	-	-
- Thanh lý, nhượng bán	-	-	-	-	-
- Giảm khác	-	-	-	-	-
<b>Số dư cuối năm</b>	<b>62.195.776.406</b>	<b>191.876.932.136</b>	<b>13.705.701.945</b>	<b>3.258.708.996</b>	<b>271.037.119.483</b>
<b>Giá trị hao mòn lũy kế</b>					
<b>Số dư đầu năm</b>	<b>29.376.203.129</b>	<b>99.809.823.818</b>	<b>7.545.871.447</b>	<b>2.061.895.433</b>	<b>138.793.793.827</b>
- Khấu hao trong năm	5.606.972.509	14.367.352.853	1.356.099.640	328.025.563	21.658.450.565
- Tăng khác	-	-	-	-	-
- Chuyển sang BĐS đầu tư	-	-	-	-	-
- Thanh lý, nhượng bán	-	-	-	-	-
- Giảm khác	-	-	-	-	-
<b>Số dư cuối năm</b>	<b>34.983.175.638</b>	<b>114.177.176.671</b>	<b>8.901.971.087</b>	<b>2.389.920.996</b>	<b>160.452.244.392</b>
<b>Giá trị còn lại</b>					
- Tại ngày đầu năm	32.819.573.277	91.875.096.318	5.965.830.498	1.156.813.563	131.817.313.656
- Tại ngày cuối năm	27.212.600.768	77.699.755.465	4.803.730.858	868.788.000	110.584.875.091

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành Báo cáo tài chính)

## CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ NHỰA SÀI GÒN

Địa chỉ: Đường số 10 - KCN Tân Bình, Q Tân Phú, TP HCM

Mẫu số B09a-DN

Thuyết minh Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính 2016

## 10. Tăng, giảm TSCĐ thuê tài chính

Khoản mục	Máy móc thiết bị	Cộng
<b>Nguyên giá</b>		
<b>Số dư đầu năm</b>	<b>12.915.760.583</b>	<b>12.915.760.583</b>
- Tăng trong năm	-	-
- Giảm trong năm	-	-
<b>Số dư Cuối năm</b>	<b>12.915.760.583</b>	<b>12.915.760.583</b>
<b>Giá trị hao mòn lũy kế</b>		
<b>Số dư đầu năm</b>	<b>3.061.964.200</b>	<b>3.061.964.200</b>
- Khấu hao trong năm	1.837.178.520	1.837.178.520
<b>Số dư Cuối năm</b>	<b>4.899.142.720</b>	<b>4.899.142.720</b>
<b>Giá trị còn lại</b>		
- Tại ngày đầu năm	9.853.796.383	9.853.796.383
- Tại ngày Cuối năm	8.016.617.863	8.016.617.863

## 11. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình

Khoản mục	Quyền sử dụng đất	Phần mềm máy	Tổng cộng
<b>Nguyên giá</b>			
<b>Số dư đầu năm</b>	<b>3.164.761.425</b>	<b>48.750.000</b>	<b>3.213.511.425</b>
- Tăng khác	97.546.775.000	-	97.546.775.000
- Giảm khác	-	-	-
<b>Số dư cuối năm</b>	<b>100.711.536.425</b>	<b>48.750.000</b>	<b>100.760.286.425</b>
<b>Giá trị hao mòn lũy kế</b>			
<b>Số dư đầu năm</b>	<b>971.243.922</b>	<b>48.750.000</b>	<b>1.019.993.922</b>
- Khấu hao trong năm	66.636.048	-	66.636.048
<b>Số dư cuối năm</b>	<b>1.037.879.970</b>	<b>48.750.000</b>	<b>1.086.629.970</b>
<b>Giá trị còn lại</b>			
- Tại ngày đầu năm	2.193.517.503	-	2.193.517.503
- Tại ngày cuối năm	99.673.656.455	-	99.673.656.455

## 12. Chi phí trả trước

	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>a. Ngắn hạn</b>	<b>19.617.668.333</b>	<b>20.690.481.301</b>
Giá trị hàng mẫu	259.680.188	537.356.163
Vật tư, phụ tùng thay thế	760.351.327	68.982.503
Công cụ dụng cụ phân bổ	518.511.814	157.511.138
Phí bảo hiểm tài sản, giám sát	300.000.000	300.000.000
Chi phí nghiên cứu mở rộng thị trường	478.000.000	638.266.527
Chi phí công tác, tiếp khách	1.447.210.063	2.439.914.508
Phí duy tu, thuê văn phòng	174.435.072	45.360.000
Đồng phục nhân viên, chi phí nhân viên	1.514.380.619	2.095.000.000
Chi phí trả trước ngắn hạn khác	14.165.099.250	14.408.090.462
<b>b. Dài hạn</b>	<b>29.690.666.759</b>	<b>34.505.451.859</b>
Chi mua trực in	1.216.045.393	1.235.890.120
Vật tư, phụ tùng thay thế	729.743.655	2.273.347.296
Công cụ dụng cụ phân bổ	1.569.212.631	2.140.320.499

**CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ NHỰA SÀI GÒN**

Địa chỉ: Đường số 10 - KCN Tân Bình, Q Tân Phú, TP HCM

Mẫu số B09a-DN

**Thuyết minh Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính 2016

Lắp đặt, cải tạo thêm khu vực sản xuất	25.082.364	30.323.985
Chi phí sửa chữa văn phòng	-	156.662.684
Chi phí bảo hiểm, công tác	7.842.850.030	8.406.164.920
Chi phí trả trước dài hạn khác	18.307.732.686	20.262.742.355
<b>Cộng</b>	<b>49.308.335.092</b>	<b>55.195.933.160</b>
<b>13. Tài sản khác</b>	<b>Số cuối năm</b>	<b>Số đầu năm</b>
<i>a. Ngắn hạn</i>	-	217.675.622
Ký quỹ, ký cược ngắn hạn	-	217.675.622
<i>b. Dài hạn</i>	-	1.710.525.170
Ký quỹ dài hạn	-	1.710.525.170
<b>Cộng</b>	<b>-</b>	<b>1.928.200.792</b>
<b>14. Phải trả người bán</b>	<b>Số cuối năm</b>	<b>Số đầu năm</b>
<i>a. Ngắn hạn</i>	<b>109.227.404.097</b>	<b>74.704.552.686</b>
Công ty TNHH SX TM DV Bình Khánh	140.327.675	231.232.875
Công ty TNHH Công Nghiệp CLP (Việt Nam)	61.979.290	179.600.990
Công ty Cổ phần Bao Bì Á Châu	622.608.576	712.275.908
Công ty TNHH Thương Mại Sản Xuất ống Giấy Châu Ph	-	12.248.030
Doanh nghiệp tư nhân Dy Khang	264.827.963	228.564.127
Công ty TNHH VN Dong Yun Plate Making	1.295.201.907	1.502.851.764
Công ty TNHH Lâm Gia Phúc	-	15.099.670
Công ty TNHH TM XNK Tân Khải Phú	75.739.403	388.343.642
Công ty TNHH TM Thuận Phát	-	21.553.939
Công ty TNHH SX TM Vạn Đạt	394.262.748	349.522.624
Khách hàng khác	106.372.456.535	71.063.259.117
<i>b. Dài hạn</i>	<b>81.295.966.290</b>	<b>2.210.661.700</b>
LC000177/10 máy làm túi WSB-800B	373.140.000	373.140.000
LC1604ILS080200024 - máy thổi màng 03 lớp	1.837.521.700	1.837.521.700
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Tân Đô	79.085.304.590	-
<b>Cộng</b>	<b>190.523.370.387</b>	<b>76.915.214.386</b>
<b>15. Người mua trả tiền trước</b>	<b>Số cuối năm</b>	<b>Số đầu năm</b>
Cty Phương Huy	1.250.000	1.250.000
Công ty Cổ phần Regis Intermanagement	120.944.673	120.944.673
Công ty TNHH Quảng Cáo Gió Mỹ Thuật	6.400.000	6.400.000
Khách hàng khác	34.240.000	48.290.000
<b>Cộng</b>	<b>162.834.673</b>	<b>176.884.673</b>
<b>16. Thuế và các khoản phải nộp nhà nước</b>	<b>Số cuối năm</b>	<b>Số đầu năm</b>
Thuế Giá trị gia tăng phải nộp	-	1.103.618.834
Thuế Thu nhập doanh nghiệp	2.359.511.829	973.956.148
Thuế Thu nhập cá nhân	468.694.728	417.713.578
<b>Cộng</b>	<b>2.828.206.557</b>	<b>2.495.288.560</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ NHỰA SÀI GÒN**

Địa chỉ: Đường số 10 - KCN Tân Bình, Q Tân Phú, TP HCM

Mẫu số B09a-DN

Thuyết minh Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính 2016

<b>17. Chi phí phải trả ngắn hạn</b>	<b>Số cuối năm</b>	<b>Số đầu năm</b>
Chi phí lãi vay phải trả	130.473.000	103.510.246
<b>Cộng</b>	<b>130.473.000</b>	<b>103.510.246</b>
<b>18. Phải trả ngắn hạn khác</b>	<b>Số cuối năm</b>	<b>Số đầu năm</b>
Kinh phí công đoàn	594.811.391	505.860.941
Bảo hiểm xã hội	341.190.825	52.919.325
Bảo hiểm y tế	61.634.250	172.890
Bảo hiểm thất nghiệp	27.393.000	38.420
Các khoản phải trả, phải nộp khác	4.525.834.860	3.791.003.567
<b>Cộng</b>	<b>5.550.864.326</b>	<b>4.349.995.143</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ NHỰA SÀI GÒN**

Địa chỉ: Đường số 10 - KCN Tân Bình, Q Tân Phú, TP HCM

Mẫu số B09a-DN  
Thuyết minh Báo cáo tài chính  
Cho năm tài chính 2016

19.	Vay và nợ thuế tài chính	Số cuối năm		Phát sinh trong năm		Số đầu năm	
		Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
a.	<b>Vay ngắn hạn</b>	<b>557.680.945.547</b>	<b>557.680.945.547</b>	<b>753.277.883.230</b>	<b>687.086.824.808</b>	<b>491.489.887.125</b>	<b>491.489.887.125</b>
	NH ĐT và PT CN Nam Kỳ Khởi Nghĩa	390.242.395.962	390.242.395.962	462.656.318.790	431.005.595.531	358.591.672.703	358.591.672.703
	NH NN& PTNT Chi nhánh Phú Nhuận	44.217.426.433	44.217.426.433	62.348.027.289	65.764.536.400	47.633.935.544	47.633.935.544
	NH TMCP Phương Đông - Sở GD TP HCM	-	-	-	-	-	-
	NH TMCP Bản Việt - Chi nhánh Gia Định	-	-	-	-	-	-
	NH TMCP Phát triển TP HCM - TTKD	40.460.424.482	40.460.424.482	96.293.326.838	90.486.687.854	34.653.785.498	34.653.785.498
	NH PVcombank CN SG	49.985.379.503	49.985.379.503	84.058.203.453	57.206.029.053	23.133.205.103	23.133.205.103
	NH Indovina - Chi nhánh Chợ Lớn	26.246.931.461	26.246.931.461	47.137.117.319	41.868.474.135	20.978.288.277	20.978.288.277
	NH Indovina - Chi nhánh Chợ Lớn	29.387.706	29.387.706	784.889.541	755.501.835	-	-
	Vay ngắn hạn cá nhân	6.499.000.000	6.499.000.000	-	-	6.499.000.000	6.499.000.000
b.	<b>Vay dài hạn</b>	<b>18.395.814.824</b>	<b>18.395.814.824</b>	<b>404.689.723</b>	<b>6.813.882.509</b>	<b>24.805.007.610</b>	<b>24.805.007.610</b>
	NH NNO&PTNT - CN Phú Nhuận (USD)	15.242.374.609	15.242.374.609	404.689.723	4.448.802.353	19.286.487.239	19.286.487.239
	Nợ dài hạn ( Thuế tài chính Á Châu)	3.153.440.215	3.153.440.215	-	2.365.080.156	5.518.520.371	5.518.520.371
	<b>Cộng</b>	<b>576.076.760.371</b>	<b>576.076.760.371</b>	<b>753.682.572.953</b>	<b>693.900.707.317</b>	<b>516.294.894.735</b>	<b>516.294.894.735</b>

c.	Các khoản nợ thuế tài chính	Năm nay		Năm trước	
		Tổng khoản thanh toán tiền thuế tài chính	Trả lãi tiền thuế	Tổng khoản thanh toán tiền thuế tài chính	Trả lãi tiền thuế
	Thời hạn		Trả gốc		Trả gốc
	Từ 1 năm trở xuống				
	Trên 1 năm đến 5 năm	2.833.160.725	2.365.080.156	3.116.567.953	751.487.797
	Trên 5 năm				
d.	Số vay và nợ thuế tài chính quá hạn chưa thanh toán: Không				

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành Báo cáo tài chính)



## CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ NHỰA SÀI GÒN

Địa chỉ: Đường số 10 - KCN Tân Bình, Q Tân Phú, TP HCM

Mẫu số B09a-DN

Thuyết minh Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính 2016

## 20. Tăng, giảm vốn chủ sở hữu

## A- BẢNG ĐỐI CHIẾU BIẾN ĐỘNG NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU

Nội dung	Vốn đầu tư chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	LN sau thuế chưa phân phối	Tổng cộng
<b>1. Số dư đầu năm trước</b>	<b>124.999.900.000</b>	<b>81.493.600.000</b>	<b>(12.174.202.270)</b>	<b>1.486.637.183</b>	<b>754.983.038</b>	<b>32.750.928.415</b>	<b>229.311.846.366</b>
- Tăng vốn trong năm trước	10.766.740.000	-	-	-	-	-	10.766.740.000
- Lãi trong năm trước	-	-	-	-	-	10.250.990.265	10.250.990.265
- Tăng khác	-	-	-	509.326.408	424.438.673	35.000.000	968.765.081
- Giảm vốn trong năm trước	-	-	-	-	-	-	-
- Lỗ trong năm trước	-	-	-	-	-	-	-
- Giảm khác	-	-	-	-	-	(15.494.159.059)	(15.494.159.059)
<b>2. Số dư cuối năm trước</b>	<b>135.766.640.000</b>	<b>81.493.600.000</b>	<b>(12.174.202.270)</b>	<b>1.995.963.591</b>	<b>1.179.421.711</b>	<b>27.542.759.621</b>	<b>235.804.182.653</b>
<b>3. Số dư đầu năm nay</b>	<b>135.766.640.000</b>	<b>81.493.600.000</b>	<b>(12.174.202.270)</b>	<b>1.995.963.591</b>	<b>1.179.421.711</b>	<b>27.542.759.621</b>	<b>235.804.182.653</b>
- Tăng vốn trong năm	-	-	-	-	-	-	-
- Lãi trong năm	-	-	-	-	-	20.622.157.553	20.622.157.553
- Tăng khác (*)	-	-	-	512.549.513	512.549.513	-	1.025.099.026
- Giảm vốn trong năm	-	-	-	-	-	-	-
- Lỗ trong năm	-	-	-	-	-	-	-
- Giảm khác (*)	-	-	-	-	-	(2.751.534.496)	(2.751.534.496)
<b>4. Số dư cuối kỳ này</b>	<b>135.766.640.000</b>	<b>81.493.600.000</b>	<b>(12.174.202.270)</b>	<b>2.508.513.104</b>	<b>1.691.971.224</b>	<b>45.413.382.678</b>	<b>254.699.904.736</b>

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành Báo cáo tài chính)

CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ NHỰA SÀI GÒN  
Địa chỉ: Đường số 10 - KCN Tân Bình, Q Tân Phú, TP HCM

Mẫu số B09a-DN  
Thuyết minh Báo cáo tài chính  
Cho năm tài chính 2016

B. Chi tiết vốn đầu tư của chủ SH	Tỷ lệ	Số cuối năm	Số đầu năm
Đỗ Thị Nghiêu	3.29%	4.460.930.000	4.460.930.000
Công ty TNHH Chứng khoán BIDV	0.63%	852.970.000	852.970.000
Dương Quốc Thái	8.29%	11.258.760.000	5.708.760.000
Dương Thái Bình	1.91%	2.592.810.000	1.592.810.000
Dương Thị Thu Hương	7.34%	9.966.110.000	5.966.110.000
Dương Văn Xuyên	3.40%	4.610.000.000	3.270.000.000
Lưu Quốc Dũng	0.87%	1.177.200.000	1.177.200.000
Nguyễn Hồng Tuấn	0.81%	1.093.630.000	2.049.630.000
Cổ đông khác	73.47%	99.754.230.000	110.688.230.000
<b>Cộng</b>		<b>135.766.640.000</b>	<b>135.766.640.000</b>

C. Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, lợi nhuận được chia:

	Năm nay	Năm trước
<b>Vốn đầu tư của chủ sở hữu</b>		
Vốn góp đầu năm	135.766.640.000	135.766.640.000
Vốn góp tăng trong năm	-	-
Vốn góp giảm trong năm	-	-
Vốn góp cuối năm	135.766.640.000	135.766.640.000
<b>Cổ tức, lợi nhuận đã chia</b>	<b>-</b>	<b>2.392.758.000</b>

D. Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
- Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	13.576.664	13.576.664
- Số lượng cổ phiếu bán ra công chúng	13.576.664	13.576.664
+ <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	13.576.664	13.576.664
+ <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
- Số lượng cổ phiếu được mua lại	536.200	536.200
+ <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	536.200	536.200
+ <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	13.040.464	13.040.464
+ <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	13.040.464	13.040.464
+ <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-

\* Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND/ 1 Cổ phiếu

E. Các quỹ doanh nghiệp

	Số cuối năm	Số đầu năm
Quỹ đầu tư phát triển	2.508.513.104	1.995.963.591
Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	1.691.971.224	1.179.421.711

VI. Thông tin bổ sung cho các khoản mục trình bày trên Báo cáo kết quả kinh doanh (ĐVT: đồng)

1. Tổng Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	Năm nay	Năm trước
Doanh thu bán thành phẩm	459.628.848.217	401.731.627.437
Doanh thu bán hàng hóa	456.773.737.546	413.309.579.682
<b>Cộng</b>	<b>916.402.585.763</b>	<b>815.041.207.119</b>

CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ NHỰA SÀI GÒN  
Địa chỉ: Đường số 10 - KCN Tân Bình, Q Tân Phú, TP HCM

Mẫu số B09a-DN  
Thuyết minh Báo cáo tài chính  
Cho năm tài chính 2016

	Năm nay	Năm trước
<b>2. Các khoản giảm trừ doanh thu</b>		
Hàng bán bị trả lại	2.946.803.073	1.485.230.096
Giảm giá hàng bán	194.215.949	109.541.533
<b>Cộng</b>	<b>3.141.019.022</b>	<b>1.594.771.629</b>
<b>3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
Doanh thu bán thành phẩm	456.487.829.195	400.140.544.608
Doanh thu bán hàng hóa	456.773.737.546	413.305.890.882
<b>Cộng</b>	<b>913.261.566.741</b>	<b>813.446.435.490</b>
<b>4. Giá vốn hàng bán</b>	<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
Giá vốn thành phẩm	381.474.411.731	337.718.204.084
Giá vốn hàng hóa	411.099.033.785	369.390.331.202
<b>Cộng</b>	<b>792.573.445.516</b>	<b>707.108.535.286</b>
<b>5. Doanh thu hoạt động tài chính</b>	<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
Lãi tiền gửi ngân hàng, cho vay	784.341.134	270.348.831
Chênh lệch tỷ giá	128.940.300	52.436.203
Doanh thu hoạt động tài chính khác	426.769.090	220.844.532
<b>Cộng</b>	<b>1.340.050.524</b>	<b>543.629.566</b>
<b>6. Chi phí hoạt động tài chính</b>	<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
Lãi tiền vay	48.748.823.394	45.376.543.139
Lỗ chênh lệch tỷ giá	450.401.006	665.962.127
<b>Cộng</b>	<b>49.199.224.400</b>	<b>46.042.505.266</b>
<b>7. Chi phí bán hàng</b>	<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
Chi phí nhân viên	4.734.732.815	4.046.172.364
Chi phí vật liệu, bao bì	1.271.303.871	1.159.759.045
Chi phí dụng cụ đồ dùng	268.198.622	1.061.994.159
Chi phí khấu hao TSCĐ	68.989.812	68.989.824
Chi phí bảo hành*	43.272.879	76.071.365
Chi phí dịch vụ mua ngoài	11.702.528.176	11.785.122.474
Chi phí bằng tiền khác	5.088.081.660	6.425.097.241
<b>Cộng</b>	<b>23.177.107.835</b>	<b>24.623.206.472</b>
<b>8. Chi phí quản lý doanh nghiệp</b>	<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
Chi phí nhân viên quản lý	11.761.972.854	13.595.982.295
Chi phí vật liệu quản lý	731.700.899	903.330.477
Chi phí đồ dùng văn phòng	1.043.627.768	199.338.288
Chi phí khấu hao TSCĐ	798.902.767	906.136.046
Thuế, phí và lệ phí	463.201.848	260.579.534
Chi phí dự phòng	186.790.343	472.608.886
Chi phí dịch vụ mua ngoài	3.744.751.777	3.723.456.986

## CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ NHỰA SÀI GÒN

Địa chỉ: Đường số 10 - KCN Tân Bình, Q Tân Phú, TP HCM

Mẫu số B09a-DN

Thuyết minh Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính 2016

Chi phí bằng tiền khác	4.531.057.107	3.063.746.563
<b>Cộng</b>	<b>23.262.005.363</b>	<b>23.125.179.075</b>
<b>9. Thu nhập khác</b>	<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
Thu tiền phạt khách hàng	237.442.741	143.087.370
Thanh lý TSCĐ	-	10.000.900
Thu nhập khác	334.594.994	620.348.260
<b>Cộng</b>	<b>572.037.735</b>	<b>773.436.530</b>
<b>10. Chi phí khác</b>	<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
Phạt vi phạm hành chính	227.959.008	79.080.612
Giá trị còn lại của TSCĐ thanh lý	-	52.203.406
Chi phí khác	590.574.380	431.697.480
<b>Cộng</b>	<b>818.533.388</b>	<b>562.981.498</b>
<b>11. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành</b>	<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	26.143.338.498	13.301.093.989
Điều chỉnh lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế	1.462.566.225	563.013.842
<i>Điều chỉnh tăng</i>	1.461.728.280	563.013.842
<i>Điều chỉnh giảm</i>	(837.945)	-
Tổng lợi nhuận chịu thuế	27.605.904.723	13.864.107.831
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp (20%)	5.521.180.945	3.050.103.724
Số điều chỉnh giảm thuế TNDN	-	-
Thuế TNDN phải nộp	5.521.180.945	3.050.103.724
<b>12. Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
<b>Lợi nhuận kế toán sau thuế TNDN</b>	<b>20.622.157.553</b>	<b>10.250.990.265</b>
Lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	20.622.157.553	10.250.990.265
Số cổ phiếu lưu hành đầu năm	13.040.464	11.963.790
Số cổ phiếu phát hành thêm trong năm	-	1.076.674
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân	13.040.464	12.131.928
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	<b>1.581</b>	<b>845</b>
<b>13. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố</b>	<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
Chi phí NVL	684.189.960.939	613.670.778.405
Chi phí nhân công	38.258.672.671	36.177.311.727
Chi phí vật liệu, sản xuất	3.835.070.402	1.590.479.667
Chi phí CCDC	12.749.385.319	9.376.778.083
Chi phí khấu hao TSCĐ	22.694.372.554	23.738.594.697
Chi phí dịch vụ mua ngoài	29.675.504.836	21.827.051.385

**CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ NHỰA SÀI GÒN**  
Địa chỉ: Đường số 10 - KCN Tân Bình, Q Tân Phú, TP HCM

Mẫu số B09a-DN  
**Thuyết minh Báo cáo tài chính**  
Cho năm tài chính 2016

Chi phí bằng tiền khác	1.170.478.795	727.541.322
<b>Cộng</b>	<b>792.573.445.516</b>	<b>707.108.535.286</b>

## VII. Những thông tin khác

### 1. Công cụ tài chính

#### 1.1 Quản lý rủi ro vốn

Công ty thực hiện quản trị nguồn vốn để đảm bảo rằng Công ty có thể vừa hoạt động vừa tối đa hoá lợi ích của cổ đông thông qua việc sử dụng nguồn vốn có hiệu quả.

Cấu trúc vốn của Công ty bao gồm: Vốn điều lệ cộng (+) thặng dư vốn Cổ phần trừ (-) đi cổ phiếu quỹ.

#### Tài sản tài chính

Tài sản tài chính là các tài sản mà qua đó Công ty có thể phát sinh các khoản thu nhập trong tương lai. Các tài sản này đã được xác định lại theo giá trị hợp lý tại ngày lập báo cáo tài chính:

Khoản mục	Giá trị ghi sổ	Giá trị hợp lý
Tiền và tương đương tiền	1.703.408.239	1.703.408.239
Khoản phải thu khách hàng và phải thu khác	293.002.073.251	290.983.049.632

#### 1.2 Công nợ tài chính

Các khoản nợ tài chính đã được đánh giá lại theo đúng qui định của Chuẩn mực kế toán hiện hành để đảm bảo nghĩa vụ thanh toán của Công ty và các khoản chi phí đi vay phải trả đã được ghi nhận trong kỳ vào báo cáo kết quả kinh doanh.

Khoản mục	Số dư ngày 31/12/2016
Vay và nợ ngắn hạn, dài hạn	576.076.760.371
Phải trả người bán	190.523.370.387

#### 1.3 Quản lý rủi ro tài chính

Rủi ro tài chính bao gồm rủi ro thị trường, rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro dòng tiền. Công ty không thực hiện các biện pháp phòng ngừa các rủi ro này do thiếu thị trường mua các công cụ này.

Rủi ro thị trường: Công ty mua nguyên vật liệu, hàng hoá từ các nhà cung cấp trong nước để phục vụ cho hoạt động kinh doanh. Do vậy Công ty sẽ chịu rủi ro từ việc thay đổi giá bán của nguyên vật liệu, hàng hoá. Rủi ro này Công ty quản trị bằng việc thực hiện mua hàng từ một số lượng lớn từ các nhà cung cấp phân bố ở các khu vực khác nhau, cũng như linh hoạt trong việc đàm phán và điều chỉnh giá bán cho người mua khi có biến động lớn về giá cả của hàng hoá.

Rủi ro tín dụng: Bao gồm rủi ro thanh khoản và rủi ro lãi suất: Mục đích quản lý rủi ro thanh khoản nhằm đảm bảo đủ nguồn vốn để thanh toán cho các khoản nợ phải trả hiện tại và tương lai. Chính sách của Công ty là theo dõi thường xuyên các yêu cầu về thanh khoản đối với các khoản nợ phải trả hiện tại dự kiến trong tương lai nhằm đảm bảo việc duy trì một lượng tiền mặt đáp ứng tính thanh khoản ngắn hạn và dài hạn.

Bảng tính dưới đây trình bày chi tiết các mức đáo hạn theo hợp đồng đối với các khoản nợ phải trả tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2016:

Đối tượng	Dưới 01 năm	Từ 01 đến 05 năm	Tổng cộng
Phải trả người bán	109.227.404.097	81.295.966.290	190.523.370.387

**CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ NHỰA SÀI GÒN**

Địa chỉ: Đường số 10 - KCN Tân Bình, Q Tân Phú, TP HCM

Mẫu số B09a-DN

**Thuyết minh Báo cáo tài chính**  
Cho năm tài chính 2016

Vay và nợ ngắn hạn	557.680.945.547	-	<b>557.680.945.547</b>
Vay và nợ dài hạn	-	18.395.814.824	<b>18.395.814.824</b>

**1.4 Tài sản đảm bảo**

- Khoản vay Ngân hàng NN và PTNT Việt Nam - Chi nhánh Phú Nhuận sử dụng vào việc bổ sung vốn lưu động để thực hiện sản xuất kinh doanh. Tài sản đảm bảo cho khoản vay ngắn hạn và phần còn lại của khoản vay dài hạn là máy móc thiết bị trị giá 43 tỷ và bảo hiểm hàng hóa tồn kho luân chuyển.
- Khoản vay Ngân hàng TMCP Đầu Tư Phát Triển Việt Nam - CN.Nam Kỳ Khởi Nghĩa (BIDV- CN NKKN) tái cơ cấu các khoản vay ngắn hạn của các tổ chức tín dụng. Quý I/2015 nhận thế chấp toàn bộ tài sản thế chấp ở UOB. Giá trị của tài sản đem thế chấp là 28 tỷ, thế chấp quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất (bảo lãnh cá nhân) tại KP Mỹ Thái 3, P.Tân Phú, Quận 7, TP.HCM. Tháng 4.2015 nhận toàn bộ thế chấp tài sản thế chấp ở Ngân hàng TM CP XNK Việt Nam - CN Sài Gòn để sử dụng vào việc mua máy móc thiết bị mới và bổ sung vốn lưu động để thực hiện sản xuất kinh doanh. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản hình thành từ vốn vay. Giá trị của tài sản thế chấp gồm: tài sản 36,6 tỷ, nguyên vật liệu 58 tỷ. Tháng 7/2015 nhận thế chấp toàn bộ tài sản thế chấp ở OCB - Sở Giao dịch TP Hồ Chí Minh. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất (bảo lãnh cá nhân) tại 105 Hồ Tùng Mậu Quận 1 TP Hồ Chí Minh. BIDV nhận thế chấp tài sản tại Ngân hàng TMCP Bản Việt - Chi nhánh Gia Định. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp quyền sử dụng đất tại Lô II-2B cụm V, nhóm CN 2 KCN Tân Bình đường số 10 Phường Tây Thạnh Quận Tân Phú TP Hồ Chí Minh.
- Khoản vay Ngân hàng Indovina - Chi nhánh Chợ Lớn sử dụng vào việc bổ sung vốn lưu động để thực hiện sản xuất kinh doanh. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp hàng tồn kho luân chuyển, và khoản tiền thu khách hàng vào tài khoản tương ứng với khoản dư nợ vay.
- Ngân hàng TMCP Đại Chúng Việt Nam Chi nhánh Sài Gòn sử dụng vào việc bổ sung vốn lưu động, thanh toán LC phục vụ sản xuất kinh doanh. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp hàng tồn kho luân chuyển, và khoản tiền thu khách hàng vào tài khoản tương ứng với khoản dư nợ vay.
- Khoản vay Ngân hàng TMCP Phát triển TP Hồ Chí Minh - TTKD sử dụng vào việc bổ sung vốn lưu động, thanh toán LC phục vụ sản xuất kinh doanh. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp hàng tồn kho luân chuyển, và khoản tiền thu khách hàng vào tài khoản tương ứng với khoản dư nợ vay, và bảo lãnh cá nhân.

**2. Thông tin bổ sung cho các khoản mục trên Báo cáo lưu chuyển tiền tệ**

Khoản mục	Năm nay
* <b>Tiền thu từ bán hàng: (MS 01)</b>	<b>936.913.935.584</b>
Thu nợ cũ	99.884.036.967
Thu tiền bán hàng trong năm	837.029.898.617
* <b>Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa, dịch vụ (MS 02)</b>	<b>(809.200.433.171)</b>
Trả cho người cung cấp hàng hóa	(791.924.446.791)
Trả cho người cung cấp dịch vụ	(17.275.986.380)
* <b>Tiền chi trả lãi vay: (MS 04)</b>	<b>(49.068.751.400)</b>
Tổng lãi phát sinh phải trả trong năm nay	48.748.823.394
Số đã trả cho năm nay và những năm trước	(49.068.751.400)

**CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ NHỰA SÀI GÒN**  
Địa chỉ: Đường số 10 - KCN Tân Bình, Q Tân Phú, TP HCM

Mẫu số B09a-DN  
**Thuyết minh Báo cáo tài chính**  
Cho năm tài chính 2016

* <b>Tiền chi mua sắm tài sản cố định (MS 21)</b>	<b>(27.625.639.440)</b>
Tiền chi mua sắm tài sản cố định	(27.625.639.440)
Nguyên giá TS mua kỳ này	97.972.787.000
Chi tiền mua kỳ này	(27.625.639.440)
* <b>Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được (MS 33)</b>	<b>753.682.572.953</b>
Vay nhận được bằng tiền gửi ngân hàng	96.293.326.838
Vay trả thẳng cho nhà cung cấp	611.789.291.508
Vay trả lương	43.023.092.175
Vay trả thuế	2.172.172.709
Tăng nợ vay do đánh giá lại vay ngoại tệ	404.689.723
* <b>Tiền chi trả nợ gốc vay (MS 34)</b>	<b>(691.535.627.161)</b>
Trả nợ vay bằng tiền gửi ngân hàng	(691.411.123.807)
Tăng trả nợ vay do đánh giá lại vay ngoại tệ	(124.503.354)

### 3. Những sự kiện phát sinh sau ngày khoá sổ

Kể từ ngày kết thúc năm tài chính đến ngày lập Báo cáo tài chính, chúng tôi khẳng định rằng không phát sinh bất kỳ một sự kiện nào có thể ảnh hưởng đáng kể đến các thông tin đã được trình bày trong Báo cáo tài chính và ảnh hưởng tới hoạt động của Công ty cho năm tài chính tiếp theo.

### 4. Thông tin giao dịch với các bên liên quan

Bên liên quan	Năm nay
Thù lao Hội Đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và lương Ban Giám đốc thực nhận	4.531.900.000
<i>Trong đó:</i>	
+ Thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát	1.488.000.000
+ Lương Ban giám đốc	3.043.900.000

### 5. Thông tin so sánh

Số liệu so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính năm 2015 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán Hà Nội.

### 6. Những thông tin khác




Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng Luật và các quy định về thuế với việc áp dụng các quy định và Chuẩn mực kế toán cho các giao dịch tại Công ty có thể được giải thích theo cách khác nhau vì vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể thay đổi theo quyết định của Cơ quan thuế.




### 7. Một số chỉ tiêu tài chính cơ bản

Chỉ tiêu	Cuối năm	Đầu năm
<b>1. Bố trí cơ cấu tài sản và nguồn vốn</b>		
<b>1.1. Bố trí cơ cấu tài sản (%)</b>		
- Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	24.18%	21.44%
- Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	75.82%	78.56%
<b>1.2. Bố trí cơ cấu nguồn vốn (%)</b>		
- Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	75.39%	71.93%
- Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	24.61%	28.07%

CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ NHỰA SÀI GÒN		Mẫu số B09a-DN	
Địa chỉ: Đường số 10 - KCN Tân Bình, Q Tân Phú, TP HCM		Thuyết minh Báo cáo tài chính	
		Cho năm tài chính 2016	
<b>2 Khả năng thanh toán</b>			
2.1.	Khả năng thanh toán tổng quát (lần)	1.33	1.39
2.2.	Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn (lần)	1.15	1.14
2.3.	Khả năng thanh toán nhanh (lần)	0.50	0.43
<b>3 Tỷ suất sinh lời</b>		<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
<b>3.1 Tỷ suất sinh lời trên doanh thu thuần (%)</b>			
-	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên doanh thu thuần	2.86%	1.64%
-	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên doanh thu thuần	2.26%	1.26%
<b>3.2 Tỷ suất lợi nhuận trên tổng tài sản (%)</b>			
-	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên tổng tài sản	2.53%	1.58%
-	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản	1.99%	1.22%

TP HCM, ngày 06 tháng 02 năm 2017

Người lập biểu  Nguyễn Thị Ngọc Bích	Q. Kế toán trưởng  Võ Trung Hoàng	Tổng Giám đốc  TSKH. Dương Quốc Thái
-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2016 của Công ty được đăng tải trên website

<http://saplastic.com.vn/detail@154-222-Bao-Cao-Tai-Chinh-SPP-nam--2016-da-kiem-toan.spp>



## VII. VĂN HÓA DOANH NGHIỆP VÀ TRÁCH NHIỆM CỘNG ĐỒNG

### 1. Văn hóa Doanh nghiệp

Việc xây dựng văn hóa doanh nghiệp được Công ty rất chú trọng và xem là tài sản vô giá trong quá trình phát triển bền vững. Với chính sách và kinh phí của Công ty, Công đoàn thường xuyên tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao trong doanh nghiệp thông qua các phong trào hoạt động TĐTT, giao lưu văn hóa với các Cơ quan, Đơn vị bạn.

### 2. Trách nhiệm cộng đồng

Mặc dù mãi miết với tốc độ sản xuất, nhưng Saplastic không quên đặt nặng kế hoạch vào những trọng tâm công tác xã hội và phong trào, cũng như chăm lo cải thiện đời sống vật chất tinh thần cho toàn thể CBCNV tại Công ty. Công ty thường xuyên liên hệ với địa phương, khu công nghiệp, Hội chữ thập đỏ để tìm hiểu thông tin về những hoạt động xã hội, cũng như tổ chức những chương trình tài trợ, ủng hộ các nạn nhân, người nghèo...

Một số hoạt động xã hội tiêu biểu của Công ty:

- Các công tác từ thiện do địa phương hoặc Khu Công nghiệp vận động.
- Cứu trợ lũ lụt, hỗ trợ hộ dân nghèo hằng năm do UBND Quận Tân Phú phát động.
- Hỗ trợ trao học bổng cho Sinh viên nghèo hiếu học của Trường Đại Học Quốc gia TP Hồ Chí Minh, Trường Đại học Đà Lạt, Trường Đại học Yersin Đà Lạt...
- Tham gia các hoạt động Đoàn Thanh niên cùng công tác từ thiện, đi bộ hưởng ứng phong trào do địa phương hay Ban Quản lý các KCN và KCX Thành phố Hồ Chí Minh vận động.

Không phụ lòng phần đầu mọt mòi của cả tập thể, con tàu Saplastic đã có uy tín trong ngành, có sự tin nhiệm đến cấp Thành phố, được trao tặng Bằng khen của Thủ trưởng Bộ Công thương và Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban Nhân dân Thành phố khen tặng tập thể Saplastic trong nhiều năm liền là một minh chứng. Đó là một sự khuyến khích, động lực để Saplastic không ngừng phấn đấu hoàn thiện và vươn cao sự phát triển của mình.

TP.HCM, ngày 7 tháng 3 năm 2017

XÁC NHẬN CỦA NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT  
CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ NHỰA SÀI GÒN

TỔNG GIÁM ĐỐC *mm*



PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC  
*ThS. Dương Thị Thu Hương*

## Phụ lục I

## TÓM TẮT LÝ LỊCH BAN ĐIỀU HÀNH

STT	Thành viên	Chức vụ	Lý lịch
1	<b>Ông: Dương Quốc Thái</b>	<b>Tổng Giám đốc</b> (Phó Chủ tịch HĐQT)	<p>Ngày tháng năm sinh: 31/10/1973            Quốc tịch: Việt Nam            Dân tộc: Kinh            Trình độ văn hóa: Giáo sư            Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Toán Lý, Tiến sĩ Khoa học            Sở hữu cổ phần: 1.125.876 cổ phần (tỷ lệ 8,63%)            Quá trình công tác:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 1996 – 1997: Công tác tại phòng XNK và Đầu tư Công ty Vifon</li> <li>- 1998 – 2001: Chủ tịch HĐQT Công ty Bao bì Tín Thành (Batico)</li> <li>- 2001 – 2007: Tổng Giám Đốc Công ty Saplastic SJC</li> <li>- 2007 – 2011: Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty Saplastic SJC</li> <li>- 2012 – nay: Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám Đốc Công ty Saplastic SJC</li> </ul>
2	<b>Ông: Dương Đức Chính</b>	<b>Phó Tổng Giám đốc</b> (Phó Chủ tịch HĐQT)	<p>Ngày tháng năm sinh: 24/02/1969            Quốc tịch: Việt Nam            Dân tộc: Kinh            Trình độ văn hóa: Tiến sĩ            Trình độ chuyên môn: Tiến sĩ Khoa học            Sở hữu cổ phần: 283.290 cổ phần (tỷ lệ 2,17%)            Quá trình công tác:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 1996 – 2001: Cán bộ phòng Tiếp thị Xí nghiệp Lương thực Thực phẩm Miliket</li> <li>- 2001 – 2010: Giám đốc Kinh doanh Công ty Cổ phần Bao bì nhựa Sài Gòn</li> <li>- 2011 – 2012: Phó Tổng Giám đốc, Thành viên HĐQT Công ty Saplastic</li> <li>- 2012 – nay: Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc Công ty Saplastic</li> </ul>

<p>3</p>	<p><b>Bà: Dương Thị Thu Hương</b></p>	<p><b>Phó Tổng Giám đốc</b> (Chủ tịch HĐQT)</p>	<p>Ngày tháng năm sinh: 19/11/1964                  Quốc tịch: Việt Nam                  Dân tộc: Kinh                  Trình độ văn hóa: Thạc sĩ                  Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh                  Sở hữu cổ phần: 996.611 cổ phần (tỷ lệ 7,64%)                  Quá trình công tác:                  - 1986 – 1999: Nhiếp ảnh gia (Nghệ danh Việt Hương)                  - 2000 – 2001: Quản lý phòng tạo mẫu và Quản đốc Phân xưởng Công ty Batico.                  - 2001 – 2006: Quản lý Phòng tạo mẫu và Quản đốc Phân xưởng Công ty Saplastic                  - 2007 – 2012: Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc Công ty Saplastic                  - 2012 – nay: Chủ tịch HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc Công ty Saplastic</p>
<p>4</p>	<p><b>Ông: Võ Trung Hoàng</b></p>	<p><b>Quyền Kế Toán Trưởng</b></p>	<p>Ngày tháng năm sinh: 1974                  Quốc tịch: Việt Nam                  Dân tộc: Kinh                  Trình độ văn hóa: 12/12                  Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kế Toán                  Sở hữu cổ phần: không có                  Quá trình công tác:                  - 2006 – 2008: Công ty TNHH May Đinh Cao                  - 2009 – 2012: Nhà máy Cty TNHH SX TM Phương Quân                  - 2013 – nay: Công ty Saplastic</p>

(Tỷ lệ sở hữu ngày 31/12/2016)

## Phụ lục II

## TÓM TẮT LÝ LỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Lý lịch
1	<b>Bà: Dương Thị Thu Hương</b>	Chủ tịch HĐQT	- Chi tiết đã nêu ở Phụ lục I
2	<b>Ông: Dương Quốc Thái</b>	Phó Chủ tịch HĐQT	- Chi tiết đã nêu ở Phụ lục I
3	<b>Ông: Dương Đức Chính</b>	Phó Chủ tịch HĐQT	- Chi tiết đã nêu ở Phụ lục I
4	<b>Ông: Dương Văn Xuyên</b>	Thành viên HĐQT	<p>Ngày tháng năm sinh: 30/07/1936            Quốc tịch: Việt Nam            Dân tộc: Kinh            Trình độ văn hóa: Cử nhân kinh tế            Trình độ chuyên môn: Chuyên gia in ấn bao bì màng ghép phức hợp            Sở hữu cổ phần: 461.000 cổ phần (tỷ lệ 3,54%)            Quá trình công tác:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 1956 – 1976 : Chuyên viên ấn loát</li> <li>- 1977 – 1994: Phó Giám đốc kiêm chuyên viên Kỹ thuật ấn loát Công ty In Bao Bì Liksin.</li> <li>- 1995 – 2001: Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc Công ty Sài Gòn Trapaco, Phó Chủ tịch Hiệp hội Nhựa TPHCM</li> <li>- 2001 – 2012: Chủ tịch HĐQT kiêm Cố vấn HĐQT Công ty Saplastic</li> <li>- 2012 – nay: Cố vấn HĐQT kiêm thành viên HĐQT Công ty Saplastic</li> </ul>
5	<b>Ông: Nguyễn Hồng Tuấn</b>	Thành viên HĐQT	<p>Ngày tháng năm sinh: 31/03/1969            Quốc tịch: Việt Nam            Dân tộc: Kinh            Trình độ văn hóa: Thạc sĩ            Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh – Cử nhân Luật            Sở hữu cổ phần: 109.363 cổ phần (tỷ lệ 0,84%)            Quá trình công tác:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 1994 – 1998: Cán bộ Phòng đầu tư Tổng Công ty Bảo Hiểm Việt Nam (Bảo Việt)</li> <li>- 1998 – 2001: Phó. TP Đầu tư Bảo Việt</li> <li>- 2001 – 2005: Phó Giám đốc Trung Tâm Đầu tư Bảo Việt.</li> <li>- 2006 – 2006: Phó Trưởng ban phụ trách đầu tư Bảo Việt</li> </ul>

			<ul style="list-style-type: none"> <li>- 2006- 2008: Thành viên HĐQT Công ty Saplastic – Trưởng Ban dự án NH Bảo Việt</li> <li>- 2008 – 2011: Thành viên HĐQT Công ty Saplastic - Giám đốc Sở giao dịch Ngân hàng TMCP Bảo Việt</li> <li>- Năm 2012: Thành viên HĐQT Công ty Saplastic - Quyền TGD NH TMCP Bảo Việt</li> <li>- 2013 – nay: Thành viên HĐQT Công ty Saplastic - TGD Ngân hàng TMCP Bảo Việt</li> </ul>
6	<b>Ông: Dương Thái Bình</b>	Thành viên HĐQT	<p>Ngày tháng năm sinh: 13/12/1965          Quốc tịch: Việt Nam          Dân tộc: Kinh          Trình độ văn hóa: Cử nhân          Trình độ chuyên môn: Bác sĩ Y khoa          Sở hữu cổ phần: 259.281 cổ phần (tỷ lệ 1,99%)          Quá trình công tác:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 1997 – 2002: Bác sĩ đa khoa Bệnh viện Quận 10</li> <li>- 2003 – 2006: Bác sĩ khoa cấp cứu bệnh viện Chợ Rẫy</li> <li>- 2007 – nay: Thành viên HĐQT Công ty Saplastic – Bác sĩ Khoa Cấp cứu bệnh viện Chợ Rẫy</li> </ul>

(Tỷ lệ sở hữu ngày 31/12/2016)

## Phụ lục III

## TÓM TẮT LÝ LỊCH BAN KIỂM SOÁT

STT	Thành viên BKS	Chức vụ	Lý lịch
1	<b>Bà: Đỗ Thị Nghiêu</b>	Trưởng Ban Kiểm soát	<p>Ngày tháng năm sinh: 20/10/1947            Quốc tịch: Việt Nam            Dân tộc: Kinh            Trình độ văn hóa: Đại học            Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế            Sở hữu cổ phần: 446.093 cổ phần (tỷ lệ 3,42%)            Quá trình công tác:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 1965 – 1980: Công tác tại Nhà máy Chế tạo biến thế Hà Nội</li> <li>- 1981 – 1982: Công tác tại Báo Lao động, Hà Nội</li> <li>- 1983 – 1996: Công tác tại Cơ quan thường trực Báo Lao Động, TP. HCM</li> <li>- 1997 – 2004: Giám đốc Công ty TNHH Quảng cáo Nam Hải Nam, Giám đốc Công ty TNHH Vương Phúc</li> <li>- 2005 – 2006: Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Màng Bao Bì Vĩnh Nam Phát</li> <li>- 2007 – nay: Trưởng Ban Kiểm soát Công ty Saplastic - Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Bao bì Vĩnh Nam Phát</li> </ul>
2	<b>Bà: Trần Thị Bích</b>	Thành viên	<p>Ngày tháng năm sinh: 02/10/1949            Quốc tịch: Việt Nam            Dân tộc: Kinh            Trình độ văn hóa: Đại học            Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế            Sở hữu cổ phần: 2.452 cổ phần (tỷ lệ 0,02%)            Quá trình công tác:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 1969 – 1975: Cán bộ Chiến trường B</li> <li>- 1975 – 1976: Cán bộ Văn Phòng 2 – TP.HCM, Bộ Tài chính</li> <li>- 1976 – 1988: Cán bộ Tổng Công ty Bảo hiểm Việt Nam (Bảo Việt)</li> <li>- 1988 – 1991: Chuyên gia tại Angola</li> <li>- 1991 – 2007: Phó Trưởng phòng Kế toán Bảo Việt</li> <li>- 2007 – nay: Thành viên Ban Kiểm soát Công ty Saplastic</li> </ul>

3	<b>Ông: Lê Duyên Anh</b>	Thành viên	<p>Ngày tháng năm sinh: 29/11/1969 Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Sinh học Viện Hàn lâm Khoa học Uzbekistan, Liên Xô cũ - Tiến sĩ Quản trị Kinh doanh Đại học Preston Sở hữu cổ phần: không có Quá trình công tác:</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- 1997-2004: Trưởng Phòng xúc tiến Trung tâm Kỹ Thuật tiêu chuẩn – Đo lường – Chất lượng 3 (QUATEST 3)</li><li>- 2004 – 2007: Giám đốc điều hành Công ty TUV Rheinland Việt Nam</li><li>- 2007 – 2009: Tổng Giám đốc Viện Tiêu chuẩn Anh – Việt Nam</li><li>- 2009 – nay: Thành viên Ban Kiểm soát Công ty Saplastic - Tổng Giám đốc Viện Tiêu chuẩn Anh – Việt Nam</li></ul>
---	--------------------------	------------	------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

(Tỷ lệ sở hữu ngày 31/12/2016)